SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

Số: 52 /QĐ-THPT.HD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh sách học sinh thực hiện chính sách học phí HK II năm học 2025 -2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

Căn cứ chức năng quyền hạn của Hiệu trưởng quy định tại Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD-ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 – 2026;

Căn cứ công văn số 4479/SGDĐT-KHTC ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục Đào Tạo TP.Hồ Chí Minh hướng dẫn thực hiện chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025-2026;

Căn cứ vào dự toán số 2801/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2025 Về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo danh sách học sinh năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định Về việc phê duyệt thực hiện chính sách học phí HK II năm học 2025 -2026 như sau;

Số lượng học sinh đủ điều kiện miễn học phí năm học 2025-2026: 1.828 học sinh.

Số kinh phí thực hiện học kỳ II : 1.818 học sinh x 5 tháng x 120.000/tháng = 1.090.800.000 đồng.

Điều 2. Số kinh phí thực hiện học kỳ II : 1.818 học sinh x 5 tháng x 120.000/tháng = 1.090.800.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ, không trăm chín mươi triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn.

Kèm theo bảng tổng hợp danh sách được hỗ trợ học phí HKII năm học 2025-2026

Điều 3. Bộ phận kế toán, văn phòng và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HÀO DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH HỖ TRỢ HỌC PHÍ HK II NĂM HỌC 2025-2026

TT	LỚP	SỸ SỐ HKII	Số tháng	Số tiền	TỔNG CỘNG	Ghi chú
TỔNG CỘNG		1.818			1.090.800.000	
1	10A1	42	5	120.000	25.200.000	
2	10A2	44	5	120.000	26.400.000	
3	10A3	41	5	120.000	24.600.000	
4	10A4	45	5	120.000	27.000.000	
5	10A5	45	5	120.000	27.000.000	
6	10A6	46	5	120.000	27.600.000	
7	10A7	45	5	120.000	27.000.000	
8	10A8	46	5	120.000	27.600.000	
9	10A9	46	5	120.000	27.600.000	
10	10A10	46	5	120.000	27.600.000	
11	10A11	46	5	120.000	27.600.000	
12	10A12	44	5	120.000	26.400.000	
13	10A13	46	5	120.000	27.600.000	
14	11A1	46	5	120.000	27.600.000	
15	11A2	44	5	120.000	26.400.000	
16	11A3	46	5	120.000	27.600.000	
17	11A4	44	5	120.000	26.400.000	
18	11A5	45	5	120.000	27.000.000	
19	11A6	44	5	120.000	26.400.000	
20	11A7	48	5	120.000	28.800.000	
21	11A8	46	5	120.000	27.600.000	
22	11A9	43	5	120.000	25.800.000	
23	11A10	44	5	120.000	26.400.000	
24	11A11	45	5	120.000	27.000.000	
25	11A12	47	5	120.000	28.200.000	
26	11A13	43	5	120.000	25.800.000	
27	11A14	44	5	120.000	26.400.000	
28	11A15	43	5	120.000	25.800.000	

29	12A1	43	5	120.000	**25.800.000**	
30	12A2	42	5	120.000	**25.200.000**	
31	12A3	43	5	120.000	**25.800.000**	
32	12A4	42	5	120.000	**25.200.000**	
33	12A5	41	5	120.000	**24.600.000**	
34	12A6	46	5	120.000	**27.600.000**	
35	12A7	46	5	120.000	**27.600.000**	
36	12A8	44	5	120.000	**26.400.000**	
37	12A9	42	5	120.000	**25.200.000**	
38	12A10	42	5	120.000	**25.200.000**	
39	12A11	45	5	120.000	**27.000.000**	
40	12A12	45	5	120.000	**27.000.000**	
41	12A13	43	5	120.000	**25.800.000**	

Bằng chữ Một tỷ, không trăm chín mươi triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn

Ngày 06 tháng 02 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								25.200.000	
1	Sầm Gia An	10A1	Nam	02/08/2010	077210000104	5	120.000	600.000	
2	Đinh Gia Bảo	10A1	Nam	20/10/2010	075210014070	5	120.000	600.000	
3	Bùi Quế Chi	10A1	Nữ	16/05/2010	077310002508	5	120.000	600.000	
4	Hứa Mai Chi	10A1	Nữ	25/01/2010	077310007524	5	120.000	600.000	
5	Đỗ Thanh Dài	10A1	Nam	11/11/2010	092210005022	5	120.000	600.000	
6	Ngô Thùy Dung	10A1	Nữ	01/06/2010	077310008897	5	120.000	600.000	
7	Đỗ Tiến Dũng	10A1	Nam	22/12/2010	049210007830	5	120.000	600.000	
8	Đặng Mỹ Kỳ Duyên	10A1	Nữ	05/04/2010	077310008202	5	120.000	600.000	
9	Vòng Lệ Duyên	10A1	Nữ	28/01/2010	077310007677	5	120.000	600.000	
10	Hứa Hồng Ngọc Hân	10A1	Nữ	13/07/2010	075310013075	5	120.000	600.000	
11	Nguyễn Phúc Hậu	10A1	Nam	17/08/2009	030209010955	5	120.000	600.000	
12	Trương Thị Như Hiền	10A1	Nữ	11/04/2010	077310005463	5	120.000	600.000	
13	Phan Lê Quỳnh Hoa	10A1	Nữ	25/03/2010	051310000245	5	120.000	600.000	
14	Thân Đăng Huy	10A1	Nam	23/02/2010	048210007748	5	120.000	600.000	
15	Trương Gia Huy	10A1	Nam	27/03/2010	077210000930	5	120.000	600.000	
16	Võ Hoàng Gia Huy	10A1	Nam	22/10/2010	077210005282	5	120.000	600.000	
17	Lê Huỳnh Tấn Khang	10A1	Nam	17/09/2010	077210000401	5	120.000	600.000	
18	Nguyễn Hà Bảo Khang	10A1	Nam	23/02/2010	077210001854	5	120.000	600.000	
19	Nguyễn Duy Khoa	10A1	Nam	14/02/2010	077210002842	5	120.000	600.000	
20	Nguyễn Thị Ngọc Linh	10A1	Nữ	15/09/2010	079310030173	5	120.000	600.000	
21	Lê Như Trường Minh	10A1	Nam	09/07/2010	077210008932	5	120.000	600.000	
22	Nguyễn Anh Minh	10A1	Nam	18/09/2010	036210007508	5	120.000	600.000	
23	Nguyễn Văn Quốc Minh	10A1	Nam	24/01/2010	083210000221	5	120.000	600.000	
24	Chí Phúc Nguyên	10A1	Nam	07/07/2010	077210006106	5	120.000	600.000	
25	Nguyễn Thị Phương Như	10A1	Nữ	27/02/2010	040310012272	5	120.000	600.000	
26	Nguyễn Kim Oanh	10A1	Nữ	16/05/2010	077310006180	5	120.000	600.000	
27	Trần Đức Phát	10A1	Nam	28/06/2010	092210004049	5	120.000	600.000	
28	Tống Khánh Phương	10A1	Nữ	18/02/2010	067310005137	5	120.000	600.000	
29	Dương Thái Sơn	10A1	Nam	11/07/2010	077210006281	5	120.000	600.000	
30	Trần Quang Thái	10A1	Nam	28/10/2010	042210005747	5	120.000	600.000	
31	Phạm Đức Thảo	10A1	Nam	16/04/2010	077210010115	5	120.000	600.000	
32	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	10A1	Nữ	19/07/2010	051310004756	5	120.000	600.000	
33	Đặng Hoàng Thương	10A1	Nam	05/04/2010	077210008437	5	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
34	Lê Xuân Trường	10A1	Nam	12/01/2010	077210003379	5	120.000	600.000	
35	Phạm Thanh Trường	10A1	Nam	17/10/2010	077210001621	5	120.000	600.000	
36	Trần Ngọc Tú	10A1	Nam	02/09/2010	077210007618	5	120.000	600.000	
37	Vòng Nguyễn Ngọc Tú	10A1	Nữ	12/07/2010	077310006476	5	120.000	600.000	
38	Nguyễn Anh Tuấn	10A1	Nam	20/06/2010	052210002834	5	120.000	600.000	
39	Nguyễn Anh Tuấn	10A1	Nam	11/08/2010	077210007495	5	120.000	600.000	
40	Nguyễn Thị Tố Uyên	10A1	Nữ	27/09/2010	040310019696	5	120.000	600.000	
41	Nguyễn Ngọc Tuyết Vy	10A1	Nữ	13/05/2010	077310009235	5	120.000	600.000	
42	Vòng Ngọc Tường Vy	10A1	Nữ	14/02/2010	077310004586	5	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								26.400.000	
1	Dương Thúy An	10A2	Nữ	09/01/2010	038310021808	5	120.000	600.000	
2	Ngô Việt Anh	10A2	Nam	11/06/2010	030210014936	5	120.000	600.000	
3	Nguyễn Phương Anh	10A2	Nữ	30/12/2010	077310003985	5	120.000	600.000	
4	Huỳnh Văn Bảo	10A2	Nam	08/12/2010	051210002168	5	120.000	600.000	
5	Nguyễn Ngọc Mỹ Dung	10A2	Nữ	11/10/2010	077310003651	5	120.000	600.000	
6	Phạm Trí Dũng	10A2	Nam	13/02/2010	077210002465	5	120.000	600.000	
7	Zhang Mộng Đan	10A2	Nữ	02/02/2010	077310004403	5	120.000	600.000	
8	Trần Văn Đạt	10A2	Nam	15/01/2010	077210001165	5	120.000	600.000	
9	Nguyễn Thị Cẩm Giang	10A2	Nữ	28/01/2010	077310003825	5	120.000	600.000	
10	Lê Ngọc Việt Hà	10A2	Nữ	13/10/2010	077310005737	5	120.000	600.000	
11	Nguyễn Thị Thu Hà	10A2	Nữ	21/04/2010	034310191771	5	120.000	600.000	
12	Nguyễn Hoàng Hải	10A2	Nam	02/09/2010	075210001118	5	120.000	600.000	
13	Trần Thái Hoàn	10A2	Nam	23/09/2010	037210002996	5	120.000	600.000	
14	Lê Minh Hoàng	10A2	Nam	21/12/2010	077210010145	5	120.000	600.000	
15	Đỗ Ngọc Hương	10A2	Nữ	23/05/2010	031310006318	5	120.000	600.000	
16	Bùi Trần Minh Khải	10A2	Nam	26/12/2010	077210006935	5	120.000	600.000	
17	Hồ Phan Bảo Khánh	10A2	Nam	08/02/2010	077210009340	5	120.000	600.000	
18	Nguyễn Văn Khánh	10A2	Nam	27/12/2010	077210001067	5	120.000	600.000	
19	Trần Kim Khánh	10A2	Nữ	18/07/2010	035310008869	5	120.000	600.000	
20	Nguyễn Lê Đăng Khoa	10A2	Nam	08/02/2010	075210016024	5	120.000	600.000	
21	Nguyễn Thái Anh Khôi	10A2	Nam	16/06/2010	077210003405	5	120.000	600.000	
22	Lý Hoàng Lâm	10A2	Nam	13/12/2010	079210017262	5	120.000	600.000	
23	Nguyễn Thị Thùy Linh	10A2	Nữ	26/03/2010	044310006976	5	120.000	600.000	
24	Nguyễn Thùy Linh	10A2	Nữ	10/03/2010	051310009566	5	120.000	600.000	
25	Đỗ Vân Long	10A2	Nam	31/05/2010	077210007619	5	120.000	600.000	
26	Lê Thành Lượng	10A2	Nam	12/02/2010	082210000502	5	120.000	600.000	
27	Võ Nguyễn Công Minh	10A2	Nam	18/09/2010	077210003863	5	120.000	600.000	
28	Hoàng Trọng Nhân	10A2	Nam	31/03/2009	038209004918	5	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
29	Nguyễn Hồ Phương Nhi	10A2	Nữ	25/04/2010	077310007036	5	120.000	600.000	
30	Nguyễn Thị Kiều Oanh	10A2	Nữ	31/03/2010	040310000705	5	120.000	600.000	
31	Trịnh Nguyễn Nhật Phú	10A2	Nam	30/12/2010	075210004367	5	120.000	600.000	
32	Phan Cảnh Phúc	10A2	Nam	07/12/2010	077210002534	5	120.000	600.000	
33	Nguyễn Minh Kim Phụng	10A2	Nữ	26/04/2010	077310007434	5	120.000	600.000	
34	Mai Thị Như Quỳnh	10A2	Nữ	19/06/2010	066310000515	5	120.000	600.000	
35	Nguyễn Hồng Sơn	10A2	Nam	27/02/2010	038210000634	5	120.000	600.000	
36	Nguyễn Trí Tài	10A2	Nam	07/11/2009	001209059157	5	120.000	600.000	
37	Phạm Đình Thành	10A2	Nam	16/11/2010	064210000240	5	120.000	600.000	
38	Trần Bảo Trân	10A2	Nữ	13/09/2010	067310004624	5	120.000	600.000	
39	Nguyễn Thanh Tùng	10A2	Nam	07/01/2010	040210019218	5	120.000	600.000	
40	Nguyễn Văn Tâm Từ	10A2	Nam	30/10/2010	077210008305	5	120.000	600.000	
41	Doãn Thị Tường Vy	10A2	Nữ	28/01/2010	077310003173	5	120.000	600.000	
42	Lê Trần Tường Vy	10A2	Nữ	27/09/2010	077310004747	5	120.000	600.000	
43	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	10A2	Nữ	09/03/2010	075310019415	5	120.000	600.000	
44	Tạ Thùy Vy	10A2	Nữ	24/04/2010	077310007581	5	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HÁC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								24.600.000	
1	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	10A3	Nữ	13/02/2010	060310009912	5	120.000	600.000	
2	Trần Đình Hoàng Anh	10A3	Nam	10/03/2010	077210006231	5	120.000	600.000	
3	Nguyễn Hồ Thiên Ân	10A3	Nam	19/02/2010	077210007735	5	120.000	600.000	
4	Lý Văn Duy	10A3	Nam	03/06/2010	077210007464	5	120.000	600.000	
5	Nguyễn Sỹ Thiên Duy	10A3	Nam	19/01/2010	077210003244	5	120.000	600.000	
6	Bùi Lê Thị Thùy Duyên	10A3	Nữ	15/07/2010	052310001346	5	120.000	600.000	
7	Lê Nguyễn Quốc Đại	10A3	Nam	25/03/2009	054209009877	5	120.000	600.000	
8	Đào Quốc Đạt	10A3	Nam	17/09/2010	083210007324	5	120.000	600.000	
9	Nguyễn Văn Tiến Đạt	10A3	Nam	23/11/2010	075210017660	5	120.000	600.000	
10	Vũ Văn Đức	10A3	Nam	12/02/2010	030210017353	5	120.000	600.000	
11	Cù Ngọc Hà	10A3	Nữ	29/06/2010	038310000610	5	120.000	600.000	
12	Lại Minh Hiền	10A3	Nữ	10/12/2010	077310004106	5	120.000	600.000	
13	Trần Thị Thanh Hiền	10A3	Nữ	16/10/2010	077310002495	5	120.000	600.000	
14	Hoàng Trung Hiếu	10A3	Nam	25/11/2010	038210001348	5	120.000	600.000	
15	Lê Đoàn Thị Mỹ Hoài	10A3	Nữ	26/02/2010	077310000719	5	120.000	600.000	
16	Đặng Đức Quốc Huy	10A3	Nam	21/07/2010	079210004137	5	120.000	600.000	
17	Nguyễn Nhật Huy	10A3	Nam	27/05/2010	077210000302	5	120.000	600.000	
18	Trần Gia Huy	10A3	Nam	16/06/2010	077210002300	5	120.000	600.000	
19	Đinh Thế Khải	10A3	Nam	16/02/2010	077210007595	5	120.000	600.000	
20	Ngô Minh Long	10A3	Nam	01/02/2010	077210008084	5	120.000	600.000	
21	Võ Ngọc Xuân Mai	10A3	Nữ	16/03/2010	075310012190	5	120.000	600.000	
22	Đặng Văn Minh	10A3	Nam	16/11/2010	042210010359	5	120.000	600.000	
23	Lê Thị Trà My	10A3	Nữ	06/11/2010	034310011271	5	120.000	600.000	
24	Nguyễn Thị Ngọc My	10A3	Nữ	23/09/2010	077310008681	5	120.000	600.000	
25	Lê Nguyễn Bảo Nam	10A3	Nam	02/02/2010	060210011831	5	120.000	600.000	
26	Nguyễn Bảo Nam	10A3	Nam	27/04/2010	025210012958	5	120.000	600.000	
27	Lê Thị Bích Ngọc	10A3	Nữ	28/03/2010	038310000998	5	120.000	600.000	
28	Lê Đức Nhân	10A3	Nam	15/11/2010	079210041765	5	120.000	600.000	
29	Nguyễn Hữu Nhân	10A3	Nam	01/01/2010	083210003130	5	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
30	Nguyễn Ngọc Nhân	10A3	Nam	04/01/2010	077210007166	5	120.000	600.000	
31	Trần Thiện Nhân	10A3	Nam	08/11/2010	075210008422	5	120.000	600.000	
32	Lê Thị Bảo Nhi	10A3	Nữ	11/09/2010	077310001211	5	120.000	600.000	
33	Phạm Viết Phú	10A3	Nam	11/01/2010	077210003179	5	120.000	600.000	
34	Nguyễn Đức Sơn	10A3	Nam	05/03/2010	031210013315	5	120.000	600.000	
35	Danh Nhật Thiên	10A3	Nam	08/08/2010	066210000491	5	120.000	600.000	
36	Nguyễn Hữu Trường Thịnh	10A3	Nam	06/09/2010	034210007778	5	120.000	600.000	
37	Hoàng Thị Thùy Trang	10A3	Nữ	19/07/2010	038310014082	5	120.000	600.000	
38	Vũ Thanh Trúc	10A3	Nữ	22/09/2010	035310009956	5	120.000	600.000	
39	Nguyễn Anh Tuyền	10A3	Nam	27/11/2010	066210010699	5	120.000	600.000	
40	Hà Nguyễn Thanh Xuân	10A3	Nữ	27/01/2010	077310006403	5	120.000	600.000	
41	Ngô Thị Hải Yến	10A3	Nữ	26/11/2010	034310001340	5	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.000.000	
1	Nguyễn Ngọc Bảo An	10A4	Nữ	01/11/2010	077310002390	05	120.000	600.000	
2	Đoàn Tuấn Anh	10A4	Nam	13/09/2010	077210000457	05	120.000	600.000	
3	Trương Quỳnh Anh	10A4	Nữ	11/01/2010		05	120.000	600.000	
4	Lê Mạnh Dũng	10A4	Nam	21/07/2010	019210000145	05	120.000	600.000	
5	Nguyễn Hữu Dũng	10A4	Nam	01/04/2010	077210004146	05	120.000	600.000	
6	Trần Bảo Duy	10A4	Nam	01/01/2010	040210011980	05	120.000	600.000	
7	Lê Nguyễn Duy Đạt	10A4	Nam	19/05/2010	054210004230	05	120.000	600.000	
8	Vũ Duy Đạt	10A4	Nam	28/08/2010	033210004454	05	120.000	600.000	
9	Lưu Trần Minh Đăng	10A4	Nam	08/03/2010	067210004057	05	120.000	600.000	
10	Lương Thị Hồng Hạnh	10A4	Nữ	27/01/2010	077310005826	05	120.000	600.000	
11	Lê Phạm Thái Hoàng	10A4	Nam	15/05/2010	077210000276	05	120.000	600.000	
12	Nguyễn Khắc Huy	10A4	Nam	04/09/2010	075210003991	05	120.000	600.000	
13	Nguyễn Văn Huy	10A4	Nam	27/05/2010	077210001796	05	120.000	600.000	
14	Nguyễn Thị Diệu Huyền	10A4	Nữ	15/09/2010	042310005287	05	120.000	600.000	
15	Nguyễn Như Tuấn Khiêm	10A4	Nam	31/07/2010	091210009174	05	120.000	600.000	
16	Nguyễn Văn Khoa	10A4	Nam	18/01/2010	077210000742	05	120.000	600.000	
17	Trần Đăng Khoa	10A4	Nam	13/12/2010	077210002461	05	120.000	600.000	
18	Bùi Trần Anh Khôi	10A4	Nam	03/03/2010	077210005904	05	120.000	600.000	
19	Lê Dương Khánh Lâm	10A4	Nam	09/09/2009	077209002812	05	120.000	600.000	
20	Trần Ngô Thiên Long	10A4	Nam	01/11/2010	077210004060	05	120.000	600.000	
21	Tạ Xuân Lộc	10A4	Nam	26/12/2008	079208051665	05	120.000	600.000	
22	Đỗ Phạm Thành Luân	10A4	Nam	16/12/2010	077210007105	05	120.000	600.000	
23	Trần Thu Ngân	10A4	Nữ	12/04/2010	031310016932	05	120.000	600.000	
24	Nguyễn Hùng Nhất	10A4	Nam	30/12/2010	068210005330	05	120.000	600.000	
25	Trần Ngọc Nhi	10A4	Nữ	18/02/2010	046310004216	05	120.000	600.000	
26	Phan Thị Huỳnh Như	10A4	Nữ	07/05/2010	084310005507	05	120.000	600.000	
27	Nguyễn Hồng Phong	10A4	Nam	02/06/2010	054210008107	05	120.000	600.000	
28	Đinh Hoàng Phúc	10A4	Nam	15/02/2010	068210007742	05	120.000	600.000	
29	Phạm Minh Quân	10A4	Nam	26/10/2010	008210008026	05	120.000	600.000	
30	Trần Xuân Anh Quân	10A4	Nam	26/02/2009	077209004746	05	120.000	600.000	
31	Hồ Viết Quý	10A4	Nam	26/10/2010	036210000649	05	120.000	600.000	
32	Nguyễn Khoa Gia Quyền	10A4	Nam	31/05/2010	077210001190	05	120.000	600.000	
33	Nguyễn Duy Tân	10A4	Nam	20/01/2010	040210023047	05	120.000	600.000	
34	Thái Quốc Thành	10A4	Nam	30/11/2009	091209018286	05	120.000	600.000	
35	Nguyễn Hữu Thiện	10A4	Nam	09/07/2010	079210003983	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
36	Lê Quang Thịnh	10A4	Nam	19/12/2010	077210003822	05	120.000	600.000	
37	Huỳnh Thanh Thúy	10A4	Nữ	11/03/2010	077310002888	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Ngọc Anh Thư	10A4	Nữ	08/05/2010	079310005656	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Ngọc Minh Thư	10A4	Nữ	08/05/2010	079310011810	05	120.000	600.000	
40	Đoàn Mạnh Tiến	10A4	Nam	01/10/2010	030210005363	05	120.000	600.000	
41	Sơn Thị Bích Trâm	10A4	Nữ	08/01/2010	077310008454	05	120.000	600.000	
42	Nguyễn Phạm Bảo Trân	10A4	Nữ	19/04/2010	075310000137	05	120.000	600.000	
43	Đặng Thanh Trúc	10A4	Nữ	25/03/2010	077310005647	05	120.000	600.000	
44	Trần Thị Khánh Vân	10A4	Nữ	19/03/2010	077310007005	05	120.000	600.000	
45	Nguyễn Huy Vũ	10A4	Nam	19/09/2010	077210006371	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.000.000	
1	Trịnh Thanh An	10A5	Nữ	20/04/2010	038310015775	05	120.000	600.000	
2	Đỗ Nguyễn Ngọc Anh	10A5	Nữ	23/01/2010	075310017504	05	120.000	600.000	
3	Lê Lan Anh	10A5	Nữ	26/07/2010	038310000248	05	120.000	600.000	
4	Lê Nguyễn Thị Phương Anh	10A5	Nữ	08/05/2009	091309018099	05	120.000	600.000	
5	Ngô Nguyễn Tú Anh	10A5	Nữ	12/12/2010	077310003890	05	120.000	600.000	
6	Nguyễn Tuấn Anh	10A5	Nam	11/12/2010	086210001830	05	120.000	600.000	
7	Trương Nguyễn Ngọc Ánh	10A5	Nữ	02/05/2010	077310006110	05	120.000	600.000	
8	Lê Văn Chí Bảo	10A5	Nam	13/02/2010	077210001183	05	120.000	600.000	
9	Vũ Gia Bảo	10A5	Nam	12/08/2010	077210010108	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Phương Chinh	10A5	Nữ	22/01/2010	038310007274	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Tống Thành Danh	10A5	Nam	11/01/2010	075210002222	05	120.000	600.000	
12	Phạm Đăng Dương	10A5	Nam	13/12/2008	075208013597	05	120.000	600.000	
13	Trần Thị Minh Đan	10A5	Nữ	21/04/2010	077310003493	05	120.000	600.000	
14	Trương Thanh Hải	10A5	Nam	08/11/2010	077210000294	05	120.000	600.000	
15	Nguyễn Hoài Hiếu	10A5	Nam	25/11/2010	077210007575	05	120.000	600.000	
16	Đỗ Thị Quỳnh Hoa	10A5	Nữ	04/10/2010	077310003730	05	120.000	600.000	
17	Nguyễn Mai Hương	10A5	Nữ	24/04/2010	077310004530	05	120.000	600.000	
18	Phạm Duy Khanh	10A5	Nam	15/05/2010	046210004201	05	120.000	600.000	
19	Bùi Trần Tuấn Khoa	10A5	Nam	28/06/2010	077210008435	05	120.000	600.000	
20	Lê Thị Phương Linh	10A5	Nữ	27/10/2010	077310007817	05	120.000	600.000	
21	Trần Bảo Long	10A5	Nam	29/12/2010	077210000685	05	120.000	600.000	
22	Huỳnh Mai Trúc My	10A5	Nữ	28/05/2010	077310006022	05	120.000	600.000	
23	Hoàng Phương Nam	10A5	Nam	07/07/2010	077210000279	05	120.000	600.000	
24	Phạm Nguyễn Quỳnh Ngân	10A5	Nữ	11/04/2010	051310008084	05	120.000	600.000	
25	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	10A5	Nữ	26/04/2010	077310001103	05	120.000	600.000	
26	Phạm Thị Bích Ngọc	10A5	Nữ	28/09/2010	077310003147	05	120.000	600.000	
27	Nguyễn Gia Nguyên	10A5	Nam	21/09/2010	077210009591	05	120.000	600.000	
28	Ngô Nguyễn Hồng Phúc	10A5	Nữ	14/01/2010	077310004208	05	120.000	600.000	
29	Trần Thị Thu Tâm	10A5	Nữ	27/05/2010	077310003312	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
30	Nguyễn Trọng Thành	10A5	Nam	26/04/2010	077210003999	05	120.000	600.000	
31	Vũ Hữu Thành	10A5	Nam	28/04/2010	056210001414	05	120.000	600.000	
32	Trần Đình Thiện	10A5	Nam	28/02/2010		05	120.000	600.000	
33	Nguyễn Lê Tấn Thịnh	10A5	Nam	22/04/2010	077210003472	05	120.000	600.000	
34	Huỳnh Hòa Thuận	10A5	Nam	08/01/2010	075210007212	05	120.000	600.000	
35	Hà Minh Thư	10A5	Nữ	29/05/2010	025310015126	05	120.000	600.000	
36	Trần Minh Thư	10A5	Nữ	20/09/2010	091310013272	05	120.000	600.000	
37	Đặng Thị Thủy Tiên	10A5	Nữ	23/12/2010	052310007521	05	120.000	600.000	
38	Trần Ngô Yến Trang	10A5	Nữ	26/03/2010	077310009125	05	120.000	600.000	
39	Bùi Minh Trí	10A5	Nam	13/01/2010	051210006931	05	120.000	600.000	
40	Lê Ngọc Yến Vi	10A5	Nữ	20/10/2010	077310003151	05	120.000	600.000	
41	Lê Công Vinh	10A5	Nam	18/12/2010	077210002868	05	120.000	600.000	
42	Trần Khánh Vy	10A5	Nữ	24/09/2010	077310005560	05	120.000	600.000	
43	Bùi Kim Ý	10A5	Nam	11/01/2010	077210007154	05	120.000	600.000	
44	Nguyễn Ngọc Như Ý	10A5	Nữ	18/11/2010	077310006237	05	120.000	600.000	
45	Trương Thị Như Ý	10A5	Nữ	04/01/2010	045310005601	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.600.000	
1	Bùi Ngọc Ân	10A6	Nam	20/04/2010	017210006138	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Kỳ Ân	10A6	Nam	28/11/2010	077210000396	05	120.000	600.000	
3	Nguyễn Công Thành Bảo	10A6	Nam	13/02/2010	036210009947	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Thiên Bảo	10A6	Nam	20/04/2010	077210007049	05	120.000	600.000	
5	Dương Trung Bắc	10A6	Nam	04/12/2009	019209008647	05	120.000	600.000	
6	Hoàng Thanh Bình	10A6	Nam	27/11/2010	077210000317	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Quý Doanh	10A6	Nam	30/09/2010	077210006144	05	120.000	600.000	
8	Đặng Thị Thùy Dương	10A6	Nữ	12/12/2010	030310011347	05	120.000	600.000	
9	Nguyễn Hoàng Đạt	10A6	Nam	12/07/2010	077210000593	05	120.000	600.000	
10	Vũ Hoàng Hải	10A6	Nam	03/12/2010	077210006717	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Ngọc Hằng	10A6	Nữ	17/09/2010	077310004042	05	120.000	600.000	
12	Trần Hữu Trọng Hoàng	10A6	Nam	27/03/2010	066210013664	05	120.000	600.000	
13	Nguyễn Thế Khang	10A6	Nam	26/01/2010	077210003885	05	120.000	600.000	
14	Sử Duy Khánh	10A6	Nam	01/06/2010	048210000767	05	120.000	600.000	
15	Vũ Hoàng Linh	10A6	Nam	17/09/2010	038210010843	05	120.000	600.000	
16	Vũ Phương Linh	10A6	Nữ	09/12/2010	068310001775	05	120.000	600.000	
17	Lê Thị Lụa	10A6	Nữ	19/06/2010	089310016022	05	120.000	600.000	
18	Trịnh Tiến Mạnh	10A6	Nam	30/09/2010	077210000265	05	120.000	600.000	
19	Vương Khả Minh	10A6	Nam	09/06/2010	077210005143	05	120.000	600.000	
20	Lê Mai Hải Nam	10A6	Nam	28/12/2010	077210007472	05	120.000	600.000	
21	Mai Hoàng Bích Ngọc	10A6	Nữ	15/01/2010	077310000655	05	120.000	600.000	
22	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	10A6	Nữ	28/03/2010	077310000314	05	120.000	600.000	
23	Võ Nguyễn Hải Nguyên	10A6	Nam	25/09/2010	082210007248	05	120.000	600.000	
24	Lê Nguyễn	10A6	Nam	02/03/2010	084210008456	05	120.000	600.000	
25	Đinh Thiện Nhân	10A6	Nam	10/05/2010	077210005023	05	120.000	600.000	
26	Hà Qúy Nhân	10A6	Nam	17/03/2010	075210011299	05	120.000	600.000	
27	Nguyễn Thành Nhân	10A6	Nam	08/05/2010	077210000303	05	120.000	600.000	
28	Phạm Tâm Như	10A6	Nữ	10/10/2010	077310005954	05	120.000	600.000	
29	Võ Thị Quỳnh Như	10A6	Nữ	02/02/2010	042310009498	05	120.000	600.000	
30	Đặng Đình Phong	10A6	Nam	09/03/2010	049210003107	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
31	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	10A6	Nữ	30/10/2010	077310007691	05	120.000	600.000	
32	Lê Phước Sang	10A6	Nam	18/05/2010	077210007119	05	120.000	600.000	
33	Lê Thanh Tâm	10A6	Nữ	01/10/2010	025310001591	05	120.000	600.000	
34	Võ Nguyễn Thanh Thảo	10A6	Nữ	03/08/2010	049310005664	05	120.000	600.000	
35	Ngô Vũ Quang Thắng	10A6	Nam	14/04/2010	077210000289	05	120.000	600.000	
36	Trần Ngô Bảo Thy	10A6	Nữ	20/07/2010	077310004417	05	120.000	600.000	
37	Trần Mỹ Tiên	10A6	Nữ	16/01/2010	079310020129	05	120.000	600.000	
38	Hoàng Minh Tiến	10A6	Nam	03/12/2010	042210008174	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Lê Quỳnh Trang	10A6	Nữ	25/07/2010	036310011105	05	120.000	600.000	
40	Lê Nguyễn Minh Triết	10A6	Nam	03/02/2010	077210000186	05	120.000	600.000	
41	Tăng Thị Thanh Trúc	10A6	Nữ	01/07/2010	077310008232	05	120.000	600.000	
42	Đoàn Văn Trung	10A6	Nam	13/06/2010	077210007833	05	120.000	600.000	
43	Nguyễn Quang Trường	10A6	Nam	09/09/2009	052209010827	05	120.000	600.000	
44	Phạm Thanh Tú	10A6	Nữ	05/07/2010	077310009067	05	120.000	600.000	
45	Lê Quốc Vương	10A6	Nam	23/08/2010	027210013117	05	120.000	600.000	
46	Nguyễn Thị Như Ý	10A6	Nữ	04/06/2010	051310004663	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.000.000	
1	Ngô Hà An	10A7	Nữ	27/05/2010	042310000223	05	120.000	600.000	
2	Tống Hoài An	10A7	Nữ	21/12/2010	079310006407	05	120.000	600.000	
3	Ngô Phạm Huỳnh Anh	10A7	Nữ	06/08/2010	091310008805	05	120.000	600.000	
4	Phạm Quỳnh Anh	10A7	Nữ	17/03/2010	042310007236	05	120.000	600.000	
5	Nguyễn Hoàng Bách	10A7	Nam	14/08/2009	038209030956	05	120.000	600.000	
6	Lâm Công Gia Bảo	10A7	Nam	10/09/2010	077210002536	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Danh Hoàng Huy Bảo	10A7	Nam	19/01/2010		05	120.000	600.000	
8	Nguyễn Cửu Khánh Băng	10A7	Nữ	20/12/2010	077210005714	05	120.000	600.000	
9	Nguyễn Kỳ Duyên	10A7	Nữ	12/08/2010	077310008459	05	120.000	600.000	
10	Lê Hoàng Phát Đạt	10A7	Nam	25/03/2010	077210009203	05	120.000	600.000	
11	Lê Chí Hải	10A7	Nam	11/02/2010	077210000566	05	120.000	600.000	
12	Nguyễn Chơn Hào	10A7	Nam	12/10/2010	077210007200	05	120.000	600.000	
13	Lê Thị Thu Hiền	10A7	Nữ	13/12/2010	077310003245	05	120.000	600.000	
14	Vũ Thị Thu Hiền	10A7	Nữ	04/06/2010	077310007689	05	120.000	600.000	
15	Phạm Lê Hoàng	10A7	Nam	16/07/2010	077210007794	05	120.000	600.000	
16	Nguyễn Bảo Khanh	10A7	Nam	25/12/2010	036210014077	05	120.000	600.000	
17	Hoàng Ngọc Kiên	10A7	Nam	01/09/2010	030210019852	05	120.000	600.000	
18	Ngô Tuấn Kiệt	10A7	Nam	16/04/2010	075210021877	05	120.000	600.000	
19	Đỗ Phú Trọng Kim	10A7	Nam	17/11/2010	077210008411	05	120.000	600.000	
20	Phạm Nguyễn Thùy Linh	10A7	Nữ	12/01/2010	042310001860	05	120.000	600.000	
21	Nguyễn Đức Hoàng Long	10A7	Nam	30/01/2010	046210003744	05	120.000	600.000	
22	Nguyễn Hoàng Lực	10A7	Nam	27/03/2010	091210004243	05	120.000	600.000	
23	Lê Ngọc Ánh Mai	10A7	Nữ	12/01/2010	077310001329	05	120.000	600.000	
24	Doãn Tiến Minh	10A7	Nam	24/05/2010	077210004956	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
25	Lưu Nguyễn Hoàng My	10A7	Nữ	19/05/2010	077310005440	05	120.000	600.000	
26	Đỗ Lê Phương Nga	10A7	Nữ	14/08/2010	079310017434	05	120.000	600.000	
27	Đinh Minh Nhật	10A7	Nam	20/02/2009	066209000743	05	120.000	600.000	
28	Phan Nguyễn Yến Nhi	10A7	Nữ	31/10/2010	077310005386	05	120.000	600.000	
29	Dương Thị Tuyết Nhung	10A7	Nữ	05/04/2010	077310004588	05	120.000	600.000	
30	Lê Vũ Phong Phú	10A7	Nam	22/02/2010	084210002687	05	120.000	600.000	
31	Hoàng Anh Quân	10A7	Nam	01/06/2010	077210000584	05	120.000	600.000	
32	Trần Hoàng Quân	10A7	Nam	21/10/2010	077210003602	05	120.000	600.000	
33	Doãn Như Quỳnh	10A7	Nữ	01/01/2010	077310002235	05	120.000	600.000	
34	Đỗ Tấn Tài	10A7	Nam	01/07/2010	082210007350	05	120.000	600.000	
35	Vy Quốc Thái	10A7	Nam	18/08/2010	077210003112	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Hữu Thiên	10A7	Nam	22/10/2010	077210003939	05	120.000	600.000	
37	Phan Thị Hoài Thương	10A7	Nữ	31/01/2010	077310003626	05	120.000	600.000	
38	Mai Nguyễn Khánh Thy	10A7	Nữ	06/07/2010	077310002656	05	120.000	600.000	
39	Bùi Tiến	10A7	Nam	06/10/2010	077210008995	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Toàn Tinh	10A7	Nam	06/05/2009	096209009006	05	120.000	600.000	
41	Trần Hoàng Bảo Trân	10A7	Nữ	31/12/2010	075310019301	05	120.000	600.000	
42	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	10A7	Nữ	18/12/2010	077310007835	05	120.000	600.000	
43	Trần Phương Vy	10A7	Nữ	02/10/2010	077310007772	05	120.000	600.000	
44	Lê Bá Vỹ	10A7	Nam	17/08/2010	077210006076	05	120.000	600.000	
45	Nguyễn Thị Kim Yến	10A7	Nữ	24/01/2010	077310001398	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HÁC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.600.000	
1	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	10A8	Nữ	24/08/2010	077310003199	05	120.000	600.000	
2	Phạm Thanh Bình	10A8	Nam	17/08/2010	077210010714	05	120.000	600.000	
3	Phan Thành Công	10A8	Nam	19/07/2010	075210002104	05	120.000	600.000	
4	Huỳnh Ngô Thùy Dung	10A8	Nữ	29/11/2010	077310007939	05	120.000	600.000	
5	Lương Thị Mỹ Dung	10A8	Nữ	16/01/2010	054310001727	05	120.000	600.000	
6	Nguyễn Trần Xuân Dương	10A8	Nam	04/08/2010	077210003846	05	120.000	600.000	
7	Lê Thị Ánh Dưỡng	10A8	Nữ	21/03/2010	040310012612	05	120.000	600.000	
8	Lê Thành Đạt	10A8	Nam	25/11/2009	077209007606	05	120.000	600.000	
9	Nguyễn Tiến Đạt	10A8	Nam	26/03/2009	077209010802	05	120.000	600.000	
10	Hoàng Minh Đức	10A8	Nam	22/06/2010	077210002390	05	120.000	600.000	
11	Hà Hương Giang	10A8	Nữ	30/12/2010	030310000836	05	120.000	600.000	
12	Trương Thanh Hà	10A8	Nữ	30/03/2010	079310035816	05	120.000	600.000	
13	Đinh Ngọc Gia Hân	10A8	Nữ	09/02/2010	058310000097	05	120.000	600.000	
14	Hoàng Gia Hân	10A8	Nữ	13/11/2010	060310009518	05	120.000	600.000	
15	Nguyễn Ngọc Gia Hân	10A8	Nữ	01/08/2009	079309038041	05	120.000	600.000	
16	Mai Văn Hiếu	10A8	Nam	06/01/2010	077210007683	05	120.000	600.000	
17	Đặng Gia Huy	10A8	Nam	31/03/2009	096209009901	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Đình Huy	10A8	Nam	31/07/2010	077210008947	05	120.000	600.000	
19	Giống Quang Hưng	10A8	Nam	10/08/2010	077210006523	05	120.000	600.000	
20	Lê Thị Lan Hương	10A8	Nữ	14/03/2010	038310001942	05	120.000	600.000	
21	Đặng Thị Phương Khánh	10A8	Nữ	20/03/2010	077310000521	05	120.000	600.000	
22	Nguyễn Hoàng Huy Khánh	10A8	Nam	01/12/2010	077210003162	05	120.000	600.000	
23	Hoàng Gia Kiệt	10A8	Nam	24/10/2010	077210003439	05	120.000	600.000	
24	Đào Nguyễn Phương Linh	10A8	Nữ	11/07/2010	083310007905	05	120.000	600.000	
25	Nguyễn Huỳnh Nhật Linh	10A8	Nam	27/06/2008	077208006804	05	120.000	600.000	
26	Hoàng Võ Kha Ly	10A8	Nữ	18/03/2010	087310012008	05	120.000	600.000	
27	Thái Phan Hải My	10A8	Nữ	30/07/2010	077310006974	05	120.000	600.000	
28	Trần Hữu Nghĩa	10A8	Nam	22/11/2010	079210003370	05	120.000	600.000	
29	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	10A8	Nữ	07/09/2010	077310003137	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
30	Bùi Nguyên Hiếu Nhân	10A8	Nam	07/01/2010	077210000283	05	120.000	600.000	
31	Đậu Minh Nhật	10A8	Nam	17/07/2010	077210001322	05	120.000	600.000	
32	Lê Hoàng Yến Nhi	10A8	Nữ	11/05/2010	040310012769	05	120.000	600.000	
33	Lê Uyển Nhi	10A8	Nữ	21/02/2009	042309000607	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Kiều Nhi	10A8	Nữ	04/02/2010	077310000077	05	120.000	600.000	
35	Thạch Thị Nguyệt Như	10A8	Nữ	19/09/2010	084310003935	05	120.000	600.000	
36	Trần Thị Thảo	10A8	Nữ	23/07/2010	038310025283	05	120.000	600.000	
37	Võ Thị Thanh Thảo	10A8	Nữ	18/04/2010	051310000707	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Văn Thắng	10A8	Nam	06/05/2010	077210008183	05	120.000	600.000	
39	Mai Hoài Thuận	10A8	Nam	22/02/2010	077210000355	05	120.000	600.000	
40	Huỳnh Huệ Thúy	10A8	Nữ	17/10/2010	079310026190	05	120.000	600.000	
41	Phan Võ Kiều Tiên	10A8	Nữ	14/12/2010	075310007905	05	120.000	600.000	
42	Nguyễn Ngọc Thanh Trà	10A8	Nữ	02/06/2010	075310003473	05	120.000	600.000	
43	Hoàng Minh Tuấn	10A8	Nam	08/11/2009	077209009640	05	120.000	600.000	
44	Lê Thái Tuấn	10A8	Nam	06/12/2010	077210000444	05	120.000	600.000	
45	Lưu Trần Tường Vi	10A8	Nữ	20/10/2010	077310005269	05	120.000	600.000	
46	Thái Thị Tường Vi	10A8	Nữ	19/03/2010	042310011797	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.600.000	
1	Lê Vân Anh	10A9	Nữ	29/11/2010	077310007188	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Nhật Minh Anh	10A9	Nữ	07/11/2010	077310000603	05	120.000	600.000	
3	Trần Gia Bảo	10A9	Nam	30/11/2009	077209004585	05	120.000	600.000	
4	Võ Hoài Ngọc Bích	10A9	Nữ	24/09/2010	077310007142	05	120.000	600.000	
5	Hồ Ngọc Trân Châu	10A9	Nữ	20/10/2010		05	120.000	600.000	
6	Đinh Thành Duy	10A9	Nam	22/10/2010	077210000400	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Hà Anh Duy	10A9	Nam	18/08/2010	079210002629	05	120.000	600.000	
8	Võ Văn Dương	10A9	Nam	24/12/2009	077209007091	05	120.000	600.000	
9	Trần Anh Đạt	10A9	Nam	21/07/2010	077210008051	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Thị Thanh Hằng	10A9	Nữ	29/04/2010	077310004196	05	120.000	600.000	
11	Phan Nguyễn Gia Hân	10A9	Nữ	14/05/2010	077310004937	05	120.000	600.000	
12	Nguyễn Xuân Hiếu	10A9	Nam	17/12/2010	077210001485	05	120.000	600.000	
13	Phạm Công Huy	10A9	Nam	20/05/2010	037210007135	05	120.000	600.000	
14	Lê Ngọc Quỳnh Hương	10A9	Nữ	15/11/2010	077310008123	05	120.000	600.000	
15	Nguyễn Võ Phúc Khang	10A9	Nam	21/02/2010	087210003919	05	120.000	600.000	
16	Trần Thị Kim Khánh	10A9	Nữ	13/11/2009	077309006808	05	120.000	600.000	
17	Nguyễn Văn Anh Khoa	10A9	Nam	21/11/2010	077210004417	05	120.000	600.000	
18	Đặng Ngọc Thiên Kim	10A9	Nữ	06/09/2010	077310005273	05	120.000	600.000	
19	Lê Gia Kỳ	10A9	Nữ	12/03/2010	075310005077	05	120.000	600.000	
20	Nguyễn Thị Khánh Linh	10A9	Nữ	26/10/2010	040310013184	05	120.000	600.000	
21	Nguyễn Thị Thùy Linh	10A9	Nữ	14/10/2010	077310000268	05	120.000	600.000	
22	Bùi Đình Minh	10A9	Nam	04/08/2010	034210006722	05	120.000	600.000	
23	Ngô Nguyễn Ngọc Ngân	10A9	Nữ	25/12/2010	075310003692	05	120.000	600.000	
24	Trần Đức Đại Nghĩa	10A9	Nam	03/01/2010	044210004394	05	120.000	600.000	
25	Nguyễn Đức Long Nhật	10A9	Nam	21/01/2010	042210012201	05	120.000	600.000	
26	Lê Thị Yến Nhi	10A9	Nữ	18/05/2010	077310000778	05	120.000	600.000	
27	Nguyễn Yến Nhi	10A9	Nữ	05/10/2010	036310015963	05	120.000	600.000	
28	Phạm Ngọc Khánh Nhi	10A9	Nữ	08/02/2010	077310009781	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
29	Mai Tiến Phát	10A9	Nam	18/07/2010	083210008798	05	120.000	600.000	
30	Huỳnh Liễu Phi	10A9	Nữ	23/03/2010	054310005785	05	120.000	600.000	
31	Trần Đức Phương	10A9	Nam	19/04/2010	077210000838	05	120.000	600.000	
32	Vũ Ngọc Hải Phương	10A9	Nam	16/12/2010	077210009765	05	120.000	600.000	
33	Hồ Đức Tấn	10A9	Nam	12/01/2009	077209008210	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Văn Hiếu Thành	10A9	Nam	27/09/2010	075210021347	05	120.000	600.000	
35	Nguyễn Thị Thanh Thảo	10A9	Nữ	23/04/2010	079310003015	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Trần Phương Thảo	10A9	Nữ	24/01/2010	079310007006	05	120.000	600.000	
37	Trần Anh Thảo	10A9	Nữ	17/10/2009	077309001788	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Vũ Anh Thư	10A9	Nữ	27/04/2010	077310006432	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Thị Lan Tiên	10A9	Nữ	16/03/2010	077310004798	05	120.000	600.000	
40	Trần Ánh Tiền	10A9	Nữ	07/05/2010	077310000343	05	120.000	600.000	
41	Mai Bảo Trâm	10A9	Nữ	11/12/2010	038310003924	05	120.000	600.000	
42	Thi Khang Trung	10A9	Nam	16/08/2010	077210005883	05	120.000	600.000	
43	Mai Thị Cẩm Tú	10A9	Nữ	28/10/2010	077310006362	05	120.000	600.000	
44	Nguyễn Thị Vân	10A9	Nữ	20/01/2010	066310011370	05	120.000	600.000	
45	Lê Thị Bảo Yến	10A9	Nữ	11/09/2010	077310003422	05	120.000	600.000	
46	Vũ Thị Hoàng Yến	10A9	Nữ	09/10/2010	075310006944	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.600.000	
1	Nguyễn Hà Kiều Anh	10A10	Nữ	21/11/2010	040310000604	05	120.000	600.000	
2	Phạm Vũ Phương Anh	10A10	Nữ	04/08/2010	037310006290	05	120.000	600.000	
3	Phan Đỗ Quỳnh Anh	10A10	Nữ	26/10/2010	077310005624	05	120.000	600.000	
4	Vũ Ngọc Ánh	10A10	Nữ	13/04/2010	033310007559	05	120.000	600.000	
5	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	10A10	Nam	03/12/2010	077210010107	05	120.000	600.000	
6	Nguyễn Văn Bảo	10A10	Nam	08/07/2010	038210006822	05	120.000	600.000	
7	Phạm Thị Ngọc Bích	10A10	Nữ	05/10/2010	075310007673	05	120.000	600.000	
8	Mai Yến Chi	10A10	Nữ	27/06/2010	038310007544	05	120.000	600.000	
9	Nguyễn Văn Dương	10A10	Nam	03/10/2010	077210005099	05	120.000	600.000	
10	Hà Minh Hải	10A10	Nam	04/02/2010	072210007880	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	10A10	Nữ	24/02/2010	077310003964	05	120.000	600.000	
12	Đặng Minh Hiếu	10A10	Nam	14/03/2009	077209001657	05	120.000	600.000	
13	Lê Quỳnh Hương	10A10	Nữ	09/03/2010	077310006905	05	120.000	600.000	
14	Trần Thị Thu Hương	10A10	Nữ	24/03/2010	034310000267	05	120.000	600.000	
15	Nguyễn Đức Khang	10A10	Nam	28/09/2010	077210006325	05	120.000	600.000	
16	Võ Hoàng Thành Lâm	10A10	Nam	25/05/2010	049210007164	05	120.000	600.000	
17	Nguyễn Thị Ngọc Linh	10A10	Nữ	03/06/2010	075310014500	05	120.000	600.000	
18	Vũ Ngọc Linh	10A10	Nữ	23/03/2010	035310006397	05	120.000	600.000	
19	Lê Thị Cẩm Loan	10A10	Nữ	30/08/2010	089310008301	05	120.000	600.000	
20	Nguyễn Ngọc Bảo Ly	10A10	Nữ	05/07/2010	077310008440	05	120.000	600.000	
21	Cao Thị Thanh Nga	10A10	Nữ	16/05/2010	077310000630	05	120.000	600.000	
22	Phan Trần Thuý Nga	10A10	Nữ	08/02/2010	042310007252	05	120.000	600.000	
23	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	10A10	Nữ	10/08/2010	077310006430	05	120.000	600.000	
24	Vũ Thị Bảo Ngọc	10A10	Nữ	05/01/2010	077310000270	05	120.000	600.000	
25	Phạm Thị Thanh Nhã	10A10	Nữ	14/11/2010	091310014153	05	120.000	600.000	
26	Lê Thị Thảo Nhi	10A10	Nữ	26/01/2010	077310001138	05	120.000	600.000	
27	Đoàn Thanh Phúc	10A10	Nam	04/06/2010	077210003850	05	120.000	600.000	
28	Lê Gia Phúc	10A10	Nam	19/08/2010	077210008032	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
29	Lê Anh Phước	10A10	Nam	23/02/2010	077210003804	05	120.000	600.000	
30	Nguyễn Báu Quang	10A10	Nam	22/12/2009	077209002994	05	120.000	600.000	
31	Phạm Hữu Quyền	10A10	Nam	23/09/2010	077210005979	05	120.000	600.000	
32	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	10A10	Nữ	14/04/2010	089310000663	05	120.000	600.000	
33	Nguyễn Thạch Minh Thuận	10A10	Nam	04/07/2010	075210020413	05	120.000	600.000	
34	Hồng Anh Thư	10A10	Nữ	17/09/2010	077310005279	05	120.000	600.000	
35	Vũ Anh Thư	10A10	Nữ	21/10/2010	062310004362	05	120.000	600.000	
36	Phạm Thị Hoài Thương	10A10	Nữ	09/12/2008	077308001440	05	120.000	600.000	
37	Hoàng Viết Tiên	10A10	Nam	29/03/2009	077209005066	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Thị Kim Trang	10A10	Nữ	03/09/2010	082310011193	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Phạm Ngọc Trúc	10A10	Nữ	20/12/2010	077310005924	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10A10	Nữ	23/08/2010	037310001947	05	120.000	600.000	
41	Trần Thị Bảo Uyên	10A10	Nữ	02/09/2010	095310003135	05	120.000	600.000	
42	Đặng Thùy Vân	10A10	Nữ	05/11/2010	077310007445	05	120.000	600.000	
43	Trần Tường Vy	10A10	Nữ	16/11/2010	077310007616	05	120.000	600.000	
44	Trần Võ Nhã Vy	10A10	Nữ	03/01/2010	089310001899	05	120.000	600.000	
45	Nguyễn Ngọc Như Ý	10A10	Nữ	10/07/2010	077310006512	05	120.000	600.000	
46	Vũ Hải Yến	10A10	Nữ	20/02/2010	033310001767	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.600.000	
1	Nguyễn Ngọc Phương Anh	10A11	Nữ	25/11/2009	031309006325	05	120.000	600.000	
2	Trần Hoàng Diệu Anh	10A11	Nữ	01/06/2010	077310001593	05	120.000	600.000	
3	Đặng Nguyễn Hồng Ân	10A11	Nam	25/03/2010	077210002188	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Gia Bảo	10A11	Nam	12/02/2010	077210010154	05	120.000	600.000	
5	Thòng Ngọc Châu	10A11	Nữ	26/02/2010	077310001953	05	120.000	600.000	
6	Phan Thanh Duy	10A11	Nam	08/04/2010	077210001356	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Ngọc Hạnh	10A11	Nữ	10/08/2010	077310000283	05	120.000	600.000	
8	Vũ Đức Hạnh	10A11	Nam	31/07/2010	036210013498	05	120.000	600.000	
9	Nguyễn Phi Minh Hằng	10A11	Nữ	04/07/2009	070309000124	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Phương Diễm Hằng	10A11	Nữ	21/04/2010	077310004817	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Tăng Nữ Hoài	10A11	Nữ	20/09/2010	077310004204	05	120.000	600.000	
12	Nguyễn Minh Huy	10A11	Nam	31/07/2010	037210003209	05	120.000	600.000	
13	Vũ Thị Hường	10A11	Nữ	15/07/2010	036310000665	05	120.000	600.000	
14	Hoàng Vũ Thái Lâm	10A11	Nữ	08/09/2010	067310003168	05	120.000	600.000	
15	Trần Tuệ Lâm	10A11	Nữ	19/03/2010	040310001921	05	120.000	600.000	
16	Nguyễn Hoài Trúc Linh	10A11	Nữ	20/09/2010	077310006927	05	120.000	600.000	
17	Nông Gia Linh	10A11	Nữ	12/08/2010	058310003920	05	120.000	600.000	
18	Trần Thùy Linh	10A11	Nữ	07/02/2009	095309000333	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Hoài Trúc Loan	10A11	Nữ	20/09/2010	077310007684	05	120.000	600.000	
20	Phạm Như Lộc	10A11	Nam	23/02/2010	077210000443	05	120.000	600.000	
21	Hà Yến May	10A11	Nữ	22/06/2010	038310001036	05	120.000	600.000	
22	Vòng Bảo Minh	10A11	Nam	12/03/2010	077210006519	05	120.000	600.000	
23	Lê Thị Thúy Nga	10A11	Nữ	20/03/2010	077310002385	05	120.000	600.000	
24	Nguyễn Bảo Ngọc	10A11	Nữ	13/04/2010	077310002703	05	120.000	600.000	
25	Trần Hoàng Minh Ngọc	10A11	Nữ	20/03/2010	077310007705	05	120.000	600.000	
26	Voòng Đông Nhi	10A11	Nữ	10/03/2010	077310003535	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
27	Lê Hoàng Phúc	10A11	Nam	29/12/2010	077210004481	05	120.000	600.000	
28	Trần Ngọc Bích Phượng	10A11	Nữ	31/10/2010	077310008733	05	120.000	600.000	
29	Nguyễn Phạm Anh Quân	10A11	Nam	06/03/2010	077210003278	05	120.000	600.000	
30	Nguyễn Văn Tài	10A11	Nam	09/04/2010	024210006058	05	120.000	600.000	
31	Nguyễn Đan Thanh	10A11	Nữ	08/03/2010	077310008682	05	120.000	600.000	
32	Đặng Quỳnh Thư	10A11	Nữ	18/08/2010	082310000090	05	120.000	600.000	
33	Nguyễn Anh Thư	10A11	Nữ	02/08/2010	077310008629	05	120.000	600.000	
34	Đoàn Đức Toàn	10A11	Nam	17/06/2010	091210002065	05	120.000	600.000	
35	Hoàng Minh Trà	10A11	Nữ	25/10/2010	042310008993	05	120.000	600.000	
36	Lê Đỗ Kim Trang	10A11	Nữ	14/01/2010	077310007130	05	120.000	600.000	
37	Đỗ Quang Ngọc Trâm	10A11	Nữ	15/01/2010	045310007044	05	120.000	600.000	
38	Trần Thị Thanh Tuyền	10A11	Nữ	13/05/2010	077310007205	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	10A11	Nữ	20/08/2010	079310001565	05	120.000	600.000	
40	Vũ Trần Quốc Vinh	10A11	Nam	10/04/2010	077210003438	05	120.000	600.000	
41	Lê Đào Yến Vy	10A11	Nữ	14/04/2010	038310031336	05	120.000	600.000	
42	Lê Kiều Vy	10A11	Nữ	04/08/2010	033310002842	05	120.000	600.000	
43	Nguyễn Ngọc Tường Vy	10A11	Nữ	07/11/2010	077310004688	05	120.000	600.000	
44	Trần Nguyễn Khánh Vy	10A11	Nữ	17/06/2010	077310008769	05	120.000	600.000	
45	Võ Thị Tường Vy	10A11	Nữ	09/09/2010	077310004683	05	120.000	600.000	
46	Thòng Ngọc Yến	10A11	Nữ	19/08/2010	075310001706	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								26.400.000	
1	Phạm Tố An	10A12	Nữ	26/06/2010	077310000368	05	120.000	600.000	
2	Lê Thùy Tú Anh	10A12	Nữ	04/01/2010	091310012331	05	120.000	600.000	
3	Phạm Thế Anh	10A12	Nam	19/05/2010	077210005717	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Đình Quốc Bảo	10A12	Nam	09/03/2010	077210000307	05	120.000	600.000	
5	Hoàng Hiếu Hạnh	10A12	Nữ	29/03/2010	077310002482	05	120.000	600.000	
6	Trần Quang Hào	10A12	Nam	10/11/2010	034210003764	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Trương Thúy Hằng	10A12	Nữ	10/05/2010	075310003603	05	120.000	600.000	
8	Nguyễn Quốc Huy	10A12	Nam	30/09/2010	077210001671	05	120.000	600.000	
9	Phan Viết Minh Huy	10A12	Nam	13/06/2010	077210000125	05	120.000	600.000	
10	Đặng Thị Thanh Huyền	10A12	Nữ	23/06/2010	044310002802	05	120.000	600.000	
11	Trần Thuận Thiên Kim	10A12	Nữ	11/01/2010	077310008904	05	120.000	600.000	
12	Trần Thị Diệu Kỳ	10A12	Nữ	16/08/2010	077310006158	05	120.000	600.000	
13	Hoàng Linh	10A12	Nam	21/03/2010	033210000317	05	120.000	600.000	
14	Nguyễn Ngọc Mai Linh	10A12	Nữ	02/01/2010	077310003673	05	120.000	600.000	
15	Nguyễn Thị Phương Linh	10A12	Nữ	05/11/2010	077310006541	05	120.000	600.000	
16	Lê Ngọc Khánh Ly	10A12	Nữ	08/07/2010	077310003185	05	120.000	600.000	
17	Phạm Khánh Ly	10A12	Nữ	13/09/2010	077310006933	05	120.000	600.000	
18	Trần Ngọc Mon Ly	10A12	Nữ	27/10/2010	077310001969	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Ngọc Kim Hoàng My	10A12	Nữ	03/07/2009	087309002562	05	120.000	600.000	
20	Võ Hoàng Nam	10A12	Nam	28/10/2009	077209002350	05	120.000	600.000	
21	Mai Mỹ Ngọc	10A12	Nữ	25/08/2010	077310007475	05	120.000	600.000	
22	Đinh Công Quốc Nhật	10A12	Nam	21/02/2009	046209006215	05	120.000	600.000	
23	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	10A12	Nữ	07/10/2009	077309003639	05	120.000	600.000	
24	Nguyễn Thị Yến Nhi	10A12	Nữ	31/07/2010	077310001499	05	120.000	600.000	
25	Hà Thị Ngọc Như	10A12	Nữ	19/03/2010	077310005631	05	120.000	600.000	
26	Thòng Ngọc Phương	10A12	Nữ	21/09/2010	077310006524	05	120.000	600.000	
27	Phạm Hồng Quân	10A12	Nam	20/12/2010	034210014436	05	120.000	600.000	
28	Bùi Lương Như Quỳnh	10A12	Nữ	05/06/2010	077310003704	05	120.000	600.000	
29	Lê Anh Tài	10A12	Nam	14/02/2010	077210009445	05	120.000	600.000	
30	Cao Văn Thành	10A12	Nam	25/07/2010	077210007215	05	120.000	600.000	
31	Nguyễn Phương Thúy	10A12	Nữ	01/10/2009	077309006867	05	120.000	600.000	
32	Hoàng Anh Thư	10A12	Nữ	01/04/2010	077310004898	05	120.000	600.000	
33	Nguyễn Hồng Tiến	10A12	Nam	06/06/2010	077210002051	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
34	Nguyễn Khoa Đan Tiến	10A12	Nam	11/08/2010	068210004188	05	120.000	600.000	
35	Đoàn Lê Phương Trang	10A12	Nữ	22/09/2010	056310000408	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Thu Trang	10A12	Nữ	10/08/2010	077310008599	05	120.000	600.000	
37	Nguyễn Thùy Trang	10A12	Nữ	29/03/2010	077310005573	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Ngọc Trâm	10A12	Nữ	19/10/2010	042310007636	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Thị Trinh	10A12	Nữ	29/03/2010	038310008600	05	120.000	600.000	
40	Dương Thị Thanh Trúc	10A12	Nữ	04/10/2010	060310000209	05	120.000	600.000	
41	Đặng Thị Thiên Vân	10A12	Nữ	21/10/2010	077310009761	05	120.000	600.000	
42	Đào Nguyễn Phương Vy	10A12	Nữ	12/04/2010	077310001089	05	120.000	600.000	
43	Đoàn Thảo Vy	10A12	Nữ	30/04/2010	077310005937	05	120.000	600.000	
44	Nguyễn Thị Thảo Vy	10A12	Nữ	22/11/2010	075310003271	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.600.000	
1	Loọc Tiểu Anh	10A13	Nữ	19/03/2010	077310002849	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Khắc Hoàng Anh	10A13	Nam	03/05/2010	075210009502	05	120.000	600.000	
3	Nguyễn Minh Anh	10A13	Nữ	06/03/2010	037310007654	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Ngọc Minh Châu	10A13	Nữ	18/11/2008	077308000217	05	120.000	600.000	
5	Nguyễn Ngọc Lan Chi	10A13	Nữ	29/10/2010	077310003543	05	120.000	600.000	
6	Nguyễn Nhật Duy	10A13	Nam	21/04/2010	077210001316	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Trịnh Phúc Duyên	10A13	Nữ	30/11/2009	077309008838	05	120.000	600.000	
8	Đỗ Thị Thu Hà	10A13	Nữ	20/11/2010	077310004084	05	120.000	600.000	
9	Lê Minh Hằng	10A13	Nữ	07/09/2010	077310004496	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Hoàng Gia Hân	10A13	Nữ	17/01/2010	077310000396	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Trung Hiếu	10A13	Nam	26/05/2010	077210008073	05	120.000	600.000	
12	Phạm Vũ Quốc Huy	10A13	Nam	15/11/2010	077210001037	05	120.000	600.000	
13	Nguyễn Thúy Lan	10A13	Nữ	15/11/2010	030310008298	05	120.000	600.000	
14	Nguyễn Thị Tùng Lâm	10A13	Nữ	13/11/2010	075310019862	05	120.000	600.000	
15	Kha Nguyễn Khánh Linh	10A13	Nữ	22/07/2010	077310002631	05	120.000	600.000	
16	Nguyễn Hoàng Minh	10A13	Nam	07/12/2009	077209010403	05	120.000	600.000	
17	Phạm Thị Thảo My	10A13	Nữ	29/06/2010	077310009237	05	120.000	600.000	
18	Huỳnh Ngọc Ngân	10A13	Nữ	24/04/2010		05	120.000	600.000	
19	Phạm Thiên Ngân	10A13	Nữ	28/09/2010	079310022101	05	120.000	600.000	
20	Hoàng Bảo Ngọc	10A13	Nữ	25/02/2010	077310006396	05	120.000	600.000	
21	Lương Nguyễn Khánh Ngọc	10A13	Nữ	18/08/2010	077310007829	05	120.000	600.000	
22	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	10A13	Nữ	25/09/2010	077310000572	05	120.000	600.000	
23	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	10A13	Nữ	19/12/2009	077309002643	05	120.000	600.000	
24	Ngô Quỳnh Như	10A13	Nữ	22/03/2010	077310008448	05	120.000	600.000	
25	Quách Ngọc Quỳnh Như	10A13	Nữ	31/03/2010	077310000326	05	120.000	600.000	
26	Trần Thị Quỳnh Như	10A13	Nữ	19/11/2010	077310006935	05	120.000	600.000	
27	Bàn Thị Oanh	10A13	Nữ	28/11/2008	075308010209	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
28	Hà Triệu Quyên	10A13	Nữ	16/10/2010	077310005781	05	120.000	600.000	
29	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	10A13	Nữ	02/09/2010	064310010543	05	120.000	600.000	
30	Dương Giang Sơn	10A13	Nam	23/11/2010	031210014345	05	120.000	600.000	
31	Nguyễn Thành Tài	10A13	Nam	14/03/2010	077210000157	05	120.000	600.000	
32	Hà Khởi Thành	10A13	Nam	26/08/2010	077210000039	05	120.000	600.000	
33	Trần Phạm Thanh Thúy	10A13	Nữ	30/01/2010	077310000209	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Hồ Ngọc Thụy	10A13	Nữ	29/07/2010	049310000248	05	120.000	600.000	
35	Hoàng Anh Thư	10A13	Nữ	22/11/2010	044310001112	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Minh Thư	10A13	Nữ	20/10/2010	077310003948	05	120.000	600.000	
37	Trần Nguyễn Bảo Tín	10A13	Nam	16/04/2010	075210014628	05	120.000	600.000	
38	Lê Quỳnh Trang	10A13	Nữ	03/12/2010	040310023734	05	120.000	600.000	
39	Lê Thùy Trang	10A13	Nữ	25/11/2010	034310012274	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Thu Trang	10A13	Nữ	21/10/2010	051310001155	05	120.000	600.000	
41	Lê Thanh Trúc	10A13	Nữ	11/09/2010	077310005838	05	120.000	600.000	
42	Phạm Thanh Trúc	10A13	Nữ	20/05/2010	077310005622	05	120.000	600.000	
43	Bùi Cẩm Tú	10A13	Nữ	03/05/2010	080310000641	05	120.000	600.000	
44	Nguyễn Thị Thu Uyên	10A13	Nữ	08/05/2010	077310007347	05	120.000	600.000	
45	Ngô Thanh Vân	10A13	Nữ	10/07/2010	060310004013	05	120.000	600.000	
46	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	10A13	Nam	03/01/2010	077210002728	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.600.000	
1	Nguyễn Bảo Tường An	11A1	Nữ	15/08/2009	077309010055	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Ngọc Bình An	11A1	Nữ	25/10/2009	077309003739	05	120.000	600.000	
3	Bùi Hoàng Duy Anh	11A1	Nam	07/08/2009	040209005934	05	120.000	600.000	
4	Lê Ngọc Minh Anh	11A1	Nữ	11/08/2009	077309004113	05	120.000	600.000	
5	Phùng Đức Anh	11A1	Nam	16/06/2009	001209000826	05	120.000	600.000	
6	Lê Vũ Ngọc Ánh	11A1	Nữ	05/04/2009	077309004039	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Gia Bảo	11A1	Nam	11/03/2009	075209012036	05	120.000	600.000	
8	Nguyễn Thị Phương Dung	11A1	Nữ	11/01/2009	077309010704	05	120.000	600.000	
9	Phạm Thái Dương	11A1	Nam	28/04/2009	077209003728	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Tiến Đức	11A1	Nam	17/02/2008	040208010543	05	120.000	600.000	
11	Lê Thanh Hằng	11A1	Nữ	17/12/2009	077309003345	05	120.000	600.000	
12	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	11A1	Nữ	12/08/2009	077309004322	05	120.000	600.000	
13	Lê Quí Hiển	11A1	Nam	18/08/2009		05	120.000	600.000	
14	Hồ Huy Hoàng	11A1	Nam	29/04/2009	077209010660	05	120.000	600.000	
15	Nguyễn Sơn Hợp	11A1	Nam	14/02/2008	077208003523	05	120.000	600.000	
16	Hoàng Gia Huy	11A1	Nam	16/07/2009	077209005927	05	120.000	600.000	
17	Phạm Phúc Khang	11A1	Nam	12/04/2009	077209002289	05	120.000	600.000	
18	Thái Trần Quang Lộc	11A1	Nam	06/12/2009	077209008636	05	120.000	600.000	
19	Hà Bảo Ly	11A1	Nữ	02/01/2009	075309019745	05	120.000	600.000	
20	Nguyễn Đặng Trúc Ly	11A1	Nữ	06/09/2009	077309006420	05	120.000	600.000	
21	Lê Nguyễn Tuyết Mai	11A1	Nữ	14/11/2009	077309009247	05	120.000	600.000	
22	Nguyễn Lê Bích Ngọc	11A1	Nữ	30/10/2009	077309007708	05	120.000	600.000	
23	Bùi Khánh Nguyên	11A1	Nữ	08/01/2009	067309005466	05	120.000	600.000	
24	Lềnh Tuyết Nhi	11A1	Nữ	06/06/2009	075309018382	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
25	Vũ Hoàng Yến Nhi	11A1	Nữ	26/08/2009	077309005000	05	120.000	600.000	
26	Dương Thanh Như	11A1	Nữ	16/12/2009	075309002460	05	120.000	600.000	
27	Đỗ Quốc Phong	11A1	Nam	13/09/2009	036209002787	05	120.000	600.000	
28	Hoàng Gia Phú	11A1	Nam	28/08/2009	036209000807	05	120.000	600.000	
29	Nguyễn Ngọc Đồng Phương	11A1	Nữ	07/12/2009	077309008691	05	120.000	600.000	
30	Trần Sơn Thủy	11A1	Nam	09/01/2009	037209002290	05	120.000	600.000	
31	Mai Phương Thúy	11A1	Nữ	24/04/2009	077309002275	05	120.000	600.000	
32	Phạm Võ Anh Thư	11A1	Nữ	19/08/2009	077309000208	05	120.000	600.000	
33	Hoàng Ngọc Thuỷ Tiên	11A1	Nữ	15/02/2009	086309003344	05	120.000	600.000	
34	Lê Thị Thùy Trang	11A1	Nữ	23/07/2009	077309010539	05	120.000	600.000	
35	Lê Nguyễn Minh Trí	11A1	Nam	07/02/2009	046209009573	05	120.000	600.000	
36	Cái Phúc Trường	11A1	Nam	11/01/2009	077209000551	05	120.000	600.000	
37	Phạm Tuấn Tú	11A1	Nam	30/08/2009	042209009108	05	120.000	600.000	
38	Bùi Minh Tuấn	11A1	Nam	22/12/2009	077209005037	05	120.000	600.000	
39	Vũ Nguyễn Gia Tuấn	11A1	Nam	28/08/2008	075208023362	05	120.000	600.000	
40	Trần Kim Tuyền	11A1	Nữ	21/07/2009	077309000995	05	120.000	600.000	
41	Lê Ngọc Khánh Vy	11A1	Nữ	20/03/2009	077309003218	05	120.000	600.000	
42	Phạm Ngọc Trúc Vy	11A1	Nữ	21/01/2009	077309005264	05	120.000	600.000	
43	Vũ Trúc Vy	11A1	Nữ	26/06/2009	077309003147	05	120.000	600.000	
44	Phan Ngọc Như Ý	11A1	Nữ	27/08/2009	075309005076	05	120.000	600.000	
45	Ngô Hải Yến	11A1	Nữ	04/03/2009	077309010261	05	120.000	600.000	
46	Vòng Kim Yến	11A1	Nữ	08/11/2009	077309006677	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								26.400.000	
1	Cao Phúc Gia An	11A2	Nữ	07/02/2009	086309000720	05	120.000	600.000	
2	Ngô Chí Anh	11A2	Nam	26/07/2009	077209004854	05	120.000	600.000	
3	Nguyễn Đình Hải Anh	11A2	Nam	26/02/2009	077209009866	05	120.000	600.000	
4	Phạm Minh Anh	11A2	Nữ	03/10/2009	079309014994	05	120.000	600.000	
5	Ninh Nguyệt Ánh	11A2	Nữ	07/08/2009	096309011607	05	120.000	600.000	
6	Phạm Gia Bảo	11A2	Nam	12/09/2009	077209008015	05	120.000	600.000	
7	Phan Nguyễn Ngọc Dung	11A2	Nữ	22/01/2009	077309007247	05	120.000	600.000	
8	Võ Quốc Đại	11A2	Nam	22/01/2009	075209010433	05	120.000	600.000	
9	Đặng Phúc Đạt	11A2	Nam	20/10/2008	075208022220	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Văn Hải Đăng	11A2	Nam	15/10/2009	077209011391	05	120.000	600.000	
11	Tạ Gia Hân	11A2	Nữ	11/10/2009	077309005106	05	120.000	600.000	
12	Hồ Thị Thanh Hiền	11A2	Nữ	28/07/2009	040309009530	05	120.000	600.000	
13	Nguyễn Huy Gia Hiếu	11A2	Nam	05/04/2009	077209001614	05	120.000	600.000	
14	Phạm Trung Hiếu	11A2	Nam	04/05/2009	077209000524	05	120.000	600.000	
15	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	11A2	Nam	12/03/2009	077209011112	05	120.000	600.000	
16	Nguyễn Xuân Huy	11A2	Nam	27/03/2009	077209002779	05	120.000	600.000	
17	Nguyễn Xuân Gia Huy	11A2	Nam	30/12/2009	042209004234	05	120.000	600.000	
18	Đoàn Quốc Hưng	11A2	Nam	24/10/2009	083209006014	05	120.000	600.000	
19	Trần Đỗ Đăng Khoa	11A2	Nam	10/04/2009	077209006056	05	120.000	600.000	
20	Phạm Ngọc Khôi	11A2	Nam	22/11/2009	075209010172	05	120.000	600.000	
21	Trần Hoàng Yến Linh	11A2	Nữ	05/06/2009	040309032046	05	120.000	600.000	
22	Vũ Mai Hà Mi	11A2	Nữ	07/07/2009	077309008539	05	120.000	600.000	
23	Nguyễn Thị Trà My	11A2	Nữ	02/01/2009	052309002638	05	120.000	600.000	
24	Nguyễn Hoàng Nam	11A2	Nam	14/10/2009	077209008000	05	120.000	600.000	
25	Võ Hồ Bảo Ngọc	11A2	Nữ	12/11/2009	079309045061	05	120.000	600.000	
26	Nguyễn Đình Bảo Nguyên	11A2	Nam	14/01/2009	077209004335	05	120.000	600.000	
27	Tào Đinh Linh Nhi	11A2	Nữ	03/11/2009	038309025923	05	120.000	600.000	
28	Bùi Đoàn Vân Phụng	11A2	Nữ	12/01/2009	077309000880	05	120.000	600.000	
29	Trần Ngọc Kỳ Phương	11A2	Nữ	29/01/2009	077309006145	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
30	Nguyễn Thị Hồng Phượng	11A2	Nữ	29/09/2009	077309007156	05	120.000	600.000	
31	Trần Hưng Quyền	11A2	Nam	27/05/2009	077209008946	05	120.000	600.000	
32	Lê Viết Tâm	11A2	Nam	24/01/2009	077209008075	05	120.000	600.000	
33	Lê Phạm Phương Thảo	11A2	Nữ	09/05/2009	042309003990	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Cảnh Thắng	11A2	Nam	22/06/2009	077209001579	05	120.000	600.000	
35	Trần Xuân Thịnh	11A2	Nam	18/07/2009	079209009716	05	120.000	600.000	
36	Vũ Đức Thịnh	11A2	Nam	22/08/2009	067209002251	05	120.000	600.000	
37	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11A2	Nữ	28/12/2009	077309000494	05	120.000	600.000	
38	Đào Ngọc Anh Thy	11A2	Nữ	29/11/2009	068309006065	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Lê Quế Trân	11A2	Nữ	09/08/2009	079309020360	05	120.000	600.000	
40	Ngô Cẩm Tú	11A2	Nữ	09/03/2009	077309000992	05	120.000	600.000	
41	Hà Anh Vân	11A2	Nữ	10/08/2009	077309009149	05	120.000	600.000	
42	Võ Quốc Việt	11A2	Nam	22/02/2009	077209000756	05	120.000	600.000	
43	Nguyễn Thúy Vy	11A2	Nữ	29/11/2009	083309008806	05	120.000	600.000	
44	Nguyễn Ngọc Như Ý	11A2	Nữ	19/09/2009	075309009715	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HÁC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.600.000	
1	Hoàng Thị Phương Anh	11A3	Nữ	10/01/2009	077309007351	05	120.000	600.000	
2	Lê Quốc Anh	11A3	Nam	14/12/2009	077209004382	05	120.000	600.000	
3	Nguyễn Hải Anh	11A3	Nữ	28/12/2009	031309000882	05	120.000	600.000	
4	Tạ Hoàng Phương Anh	11A3	Nữ	11/09/2009	077309003048	05	120.000	600.000	
5	Trần Thị Lan Anh	11A3	Nữ	12/01/2009	077309003875	05	120.000	600.000	
6	Phan Thị Ngọc Ánh	11A3	Nữ	09/11/2009	077309005429	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Trần Gia Bảo	11A3	Nam	24/10/2009	042209004196	05	120.000	600.000	
8	Mạc Thanh Bình	11A3	Nữ	28/05/2009	077309004906	05	120.000	600.000	
9	Hồ Quỳnh Châu	11A3	Nữ	13/07/2009	077309000508	05	120.000	600.000	
10	Trần Hà Bảo Châu	11A3	Nam	10/11/2009	036209003058	05	120.000	600.000	
11	Vũ Ngọc Duy	11A3	Nam	21/09/2009	077209009890	05	120.000	600.000	
12	Vũ Hoàng Mỹ Duyên	11A3	Nữ	17/03/2009	077309000668	05	120.000	600.000	
13	Nguyễn Hải Đăng	11A3	Nam	24/11/2009	040209004819	05	120.000	600.000	
14	Phạm Phúc Đông	11A3	Nam	14/08/2009	040209007407	05	120.000	600.000	
15	Cao Nguyễn Hoàng Giáp	11A3	Nam	28/02/2009	077209006545	05	120.000	600.000	
16	Huỳnh Nguyễn Gia Hân	11A3	Nữ	24/01/2009	077309002291	05	120.000	600.000	
17	Nguyễn Gia Hân	11A3	Nữ	18/09/2009	075309021598	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Vũ Huy Hoàng	11A3	Nam	09/07/2009	077209001712	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Thị Kim Hồng	11A3	Nữ	04/04/2009	079309039672	05	120.000	600.000	
20	Trần Chí Huy	11A3	Nam	02/01/2009	044209009173	05	120.000	600.000	
21	Nguyễn Diệp Anh Khôi	11A3	Nam	03/05/2009	077209000497	05	120.000	600.000	
22	Phạm Hoàng Khải Kiên	11A3	Nam	09/03/2009	064209003178	05	120.000	600.000	
23	Thái Duy Kiên	11A3	Nam	29/10/2009	044209002360	05	120.000	600.000	
24	Dương Tuấn Kiệt	11A3	Nam	10/01/2009	077209000732	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
25	Nguyễn Danh Lam	11A3	Nữ	14/04/2009	077309007946	05	120.000	600.000	
26	Ngô Thị Thanh Mai	11A3	Nữ	01/04/2009	077309001966	05	120.000	600.000	
27	Lê Nguyễn Thị Kim Ngân	11A3	Nữ	29/09/2009	040309005719	05	120.000	600.000	
28	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	11A3	Nữ	10/08/2009	077309000802	05	120.000	600.000	
29	Nguyễn Thị Ngân	11A3	Nữ	08/08/2009	077309000907	05	120.000	600.000	
30	Nguyễn Thị Kim Ngân	11A3	Nữ	02/01/2009	038309025486	05	120.000	600.000	
31	Hoàng Ngọc Nhất	11A3	Nam	20/09/2009	024209006696	05	120.000	600.000	
32	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	11A3	Nữ	27/05/2009	077309010306	05	120.000	600.000	
33	Phan Quang Hảo Nhiên	11A3	Nam	11/11/2009	077209002984	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Tử Phước	11A3	Nam	23/09/2009	068209000477	05	120.000	600.000	
35	Vòng Phúc Phương	11A3	Nữ	15/10/2009	077309010694	05	120.000	600.000	
36	Phan Anh Tài	11A3	Nam	27/01/2009	077209002810	05	120.000	600.000	
37	Nguyễn Thành Tâm	11A3	Nam	02/05/2009	077209004945	05	120.000	600.000	
38	Trần Quang Thiện	11A3	Nam	14/11/2009	077209000435	05	120.000	600.000	
39	Phạm Hoàng Kim Thủy	11A3	Nữ	21/01/2009	077309002282	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Phước Trung Tín	11A3	Nam	13/09/2009	077209008131	05	120.000	600.000	
41	Đặng Thùy Trang	11A3	Nữ	02/07/2009	077309007636	05	120.000	600.000	
42	Lê Nguyễn Bảo Trâm	11A3	Nữ	29/09/2009	077309007118	05	120.000	600.000	
43	Trần Ngọc Khánh Trâm	11A3	Nữ	12/08/2009	042309004763	05	120.000	600.000	
44	Nguyễn Thanh Trúc	11A3	Nữ	11/11/2009	075309016854	05	120.000	600.000	
45	Lê Đức Vĩ	11A3	Nam	20/02/2009	077209009567	05	120.000	600.000	
46	Trần Quốc Vui	11A3	Nam	23/02/2009	070209003513	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								26.400.000	
1	Lê Thị Hồng Anh	11A4	Nữ	09/08/2009	077309004714	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Đức Anh	11A4	Nam	28/10/2009	038209010830	05	120.000	600.000	
3	Nguyễn Hoàng Lan Anh	11A4	Nữ	01/10/2009	042309003348	05	120.000	600.000	
4	Trần Đức Anh	11A4	Nam	23/08/2009	077209001833	05	120.000	600.000	
5	Trần Phan Hải Anh	11A4	Nữ	28/09/2009	036309003824	05	120.000	600.000	
6	Trịnh Gia Bảo	11A4	Nam	05/04/2009	038209017035	05	120.000	600.000	
7	Trần Khánh Duy	11A4	Nam	05/10/2009	077209005232	05	120.000	600.000	
8	Đinh Nguyễn Khánh Duyên	11A4	Nữ	14/11/2009	077309002288	05	120.000	600.000	
9	Đặng Bảo Đăng	11A4	Nam	29/05/2009	087209007902	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Gia Hân	11A4	Nữ	01/04/2009	077309011024	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Hoàng Ngọc Hân	11A4	Nữ	19/07/2009	077309001668	05	120.000	600.000	
12	Vũ Chí Hiếu	11A4	Nam	10/06/2009	036209002989	05	120.000	600.000	
13	Trần Thị Bách Hợp	11A4	Nữ	10/07/2009	077309010653	05	120.000	600.000	
14	Nguyễn Mạnh Hùng	11A4	Nam	24/02/2009	077209007845	05	120.000	600.000	
15	Lê Trần Phước Huy	11A4	Nam	26/04/2009	077209010441	05	120.000	600.000	
16	Phan Gia Huy	11A4	Nam	11/02/2009	052209001871	05	120.000	600.000	
17	Nguyễn Đăng Khoa	11A4	Nam	05/09/2009	077209001862	05	120.000	600.000	
18	Phan Ngọc Khánh Linh	11A4	Nữ	25/03/2009	077309004563	05	120.000	600.000	
19	Phạm Nguyễn Hoàng Long	11A4	Nam	09/12/2009	036209005440	05	120.000	600.000	
20	Nguyễn Ngọc Khánh Mai	11A4	Nữ	08/08/2009	077309006790	05	120.000	600.000	
21	Bùi Phạm Hoàng Nam	11A4	Nam	18/11/2009	077209007189	05	120.000	600.000	
22	Nguyễn Bảo Nam	11A4	Nam	25/01/2009	075209005901	05	120.000	600.000	
23	Đỗ Sĩ Trung Nghĩa	11A4	Nam	09/10/2009	077209011225	05	120.000	600.000	
24	Lê Trần Bảo Ngọc	11A4	Nữ	15/07/2009	038309009560	05	120.000	600.000	
25	Nguyễn Kim Ngọc	11A4	Nữ	04/06/2009	077309003087	05	120.000	600.000	
26	Trần Võ Bảo Ngọc	11A4	Nữ	12/03/2009	075309015838	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
27	Hoàng Thị Thanh Nhàn	11A4	Nữ	13/04/2009	077309005345	05	120.000	600.000	
28	Trần Lê Long Nhật	11A4	Nam	23/08/2009	040209010304	05	120.000	600.000	
29	Trần Ngọc Yến Nhi	11A4	Nữ	10/06/2009	077309007603	05	120.000	600.000	
30	Nguyễn Phi Thiên Phú	11A4	Nam	14/03/2009	077209006636	05	120.000	600.000	
31	Huỳnh Thị Ánh Phúc	11A4	Nữ	26/07/2009	049309000210	05	120.000	600.000	
32	Ngô Lê Hoài Phương	11A4	Nữ	28/08/2009	096309010197	05	120.000	600.000	
33	Hoàng Minh Sang	11A4	Nam	01/01/2009	077209008812	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Ngọc Phương Thúy	11A4	Nữ	16/09/2009	077309006514	05	120.000	600.000	
35	Chu Thị Anh Thư	11A4	Nữ	23/03/2009	015309009114	05	120.000	600.000	
36	Lê Minh Thư	11A4	Nữ	13/01/2009	077309004585	05	120.000	600.000	
37	Đoàn Thị Ngọc Trang	11A4	Nữ	05/03/2009	075309012645	05	120.000	600.000	
38	Trịnh Thị Huyền Trang	11A4	Nữ	17/02/2009	038309021527	05	120.000	600.000	
39	Hồ Ngọc Quế Trinh	11A4	Nữ	10/04/2009	080309010424	05	120.000	600.000	
40	Phạm Phương Trinh	11A4	Nữ	03/06/2009	077309009959	05	120.000	600.000	
41	Vũ Hoàng Ánh Trúc	11A4	Nữ	14/03/2009	077309009617	05	120.000	600.000	
42	Vy Chí Trường	11A4	Nam	22/04/2009	044209000056	05	120.000	600.000	
43	Võ Anh Tuấn	11A4	Nam	10/04/2009	077209003455	05	120.000	600.000	
44	Phan Thị Phương Uyên	11A4	Nữ	27/04/2009	077309008398	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.000.000	
1	Trịnh Gia An	11A5	Nam	01/01/2009	077209000431	05	120.000	600.000	
2	Châu Quốc Anh	11A5	Nam	02/08/2009	075209000561	05	120.000	600.000	
3	Nguyễn Thị Bảo Anh	11A5	Nữ	05/07/2009	040309011618	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Thị Vân Anh	11A5	Nữ	17/11/2009	077309006194	05	120.000	600.000	
5	Trần Danh Tuấn Anh	11A5	Nam	19/11/2009	042209005035	05	120.000	600.000	
6	Trần Thị Phương Anh	11A5	Nữ	17/08/2009	077309010127	05	120.000	600.000	
7	Vũ Duy Anh	11A5	Nam	19/09/2009	077209003805	05	120.000	600.000	
8	Hoàng Thiên Bảo	11A5	Nam	06/11/2009	077209003905	05	120.000	600.000	
9	Nguyễn Cảnh Cương	11A5	Nam	14/08/2009	040209010854	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Tiến Cường	11A5	Nam	21/03/2009	077209000792	05	120.000	600.000	
11	Đinh Vũ Ngọc Diệp	11A5	Nữ	13/06/2009	031309001603	05	120.000	600.000	
12	Lê Mai Hoàng Dung	11A5	Nữ	09/02/2009	077309010915	05	120.000	600.000	
13	Phạm Ngọc Tiến Dũng	11A5	Nam	11/09/2009	044209005960	05	120.000	600.000	
14	Đỗ Huỳnh Ngọc Hân	11A5	Nữ	22/01/2009	077309003813	05	120.000	600.000	
15	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	11A5	Nam	12/03/2009	077209009178	05	120.000	600.000	
16	Nguyễn Nhật Bảo Hân	11A5	Nữ	10/02/2009	079309049000	05	120.000	600.000	
17	Nguyễn Tiến Hưng	11A5	Nam	17/09/2009	077209005526	05	120.000	600.000	
18	Vòng Lê Khang	11A5	Nam	19/09/2009	077209001403	05	120.000	600.000	
19	Hà Quốc Kiệt	11A5	Nam	18/04/2009	089209005910	05	120.000	600.000	
20	Nguyễn Thị Mai Lan	11A5	Nữ	03/04/2009	075309007493	05	120.000	600.000	
21	Trần Hải Lý	11A5	Nữ	10/05/2009	077309009464	05	120.000	600.000	
22	Nguyễn Thảo Mi	11A5	Nữ	06/11/2009	051309002630	05	120.000	600.000	
23	Lại Thanh Minh	11A5	Nam	23/08/2009	067209000134	05	120.000	600.000	
24	Đào Lê Bảo Nam	11A5	Nam	06/06/2009	037209001189	05	120.000	600.000	
25	Huỳnh Thị Kim Ngân	11A5	Nữ	15/05/2009	075309018339	05	120.000	600.000	
26	Vũ Hoàng Nhật	11A5	Nam	26/11/2009	051209005912	05	120.000	600.000	
27	Nguyễn Ngọc Nhi	11A5	Nữ	20/11/2009	038309010342	05	120.000	600.000	
28	Nguyễn Thị Thu Phương	11A5	Nữ	27/06/2009	077309006762	05	120.000	600.000	
29	Nguyễn Trần Xuân Quang	11A5	Nam	28/06/2009	046209009387	05	120.000	600.000	
30	Hà Hữu Quân	11A5	Nam	05/07/2009	040209000548	05	120.000	600.000	
31	Nguyễn Anh Quân	11A5	Nam	30/12/2009	040209028451	05	120.000	600.000	
32	Nguyễn Thị Như Quỳnh	11A5	Nữ	29/10/2009	077309000725	05	120.000	600.000	
33	Ngô Đức Sang	11A5	Nam	21/09/2009	077209009474	05	120.000	600.000	
34	Đinh Hoàng Thái	11A5	Nam	29/06/2009	077209008452	05	120.000	600.000	
35	Lê Đình Thắng	11A5	Nam	08/06/2009	027209010368	05	120.000	600.000	
36	Phạm Lâm Bảo Thy	11A5	Nữ	31/08/2009	077309005298	05	120.000	600.000	
37	Lê Nguyễn Thủy Tiên	11A5	Nữ	22/01/2009	077309000849	05	120.000	600.000	
38	Trần Thị Thủy Tiên	11A5	Nữ	11/10/2009	077309008610	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	11A5	Nữ	20/12/2009	077309006651	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Thành Trung	11A5	Nam	17/05/2009	077209003464	05	120.000	600.000	
41	Nguyễn Hoàng Mỹ Tú	11A5	Nữ	26/10/2009	084309005251	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
42	Ngô Nguyễn Phương Uyên	11A5	Nữ	06/06/2009	079309043476	05	120.000	600.000	
43	Trần Tường Vi	11A5	Nữ	10/09/2009	077309000825	05	120.000	600.000	
44	Đỗ Gia Vương	11A5	Nam	17/07/2009	077209000766	05	120.000	600.000	
45	Vòng Kim Vy	11A5	Nữ	29/05/2009	077309008414	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								26.400.000	
1	Chu Ngọc Quỳnh Anh	11A6	Nữ	06/11/2009	036309000529	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Duy Anh	11A6	Nam	02/07/2009	077209000894	05	120.000	600.000	
3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11A6	Nữ	11/10/2009	036309000810	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Quốc Bảo	11A6	Nam	16/11/2008	074208000087	05	120.000	600.000	
5	Vũ Thế Bình	11A6	Nam	24/09/2009	077209009657	05	120.000	600.000	
6	Mai Thị Ngọc Châu	11A6	Nữ	08/05/2009	077309006584	05	120.000	600.000	
7	Trần Nguyễn Bảo Châu	11A6	Nữ	05/09/2009	070309000477	05	120.000	600.000	
8	Mai Thanh Hải	11A6	Nam	13/08/2009	037209010349	05	120.000	600.000	
9	Đào Hữu Hảo	11A6	Nam	24/05/2009	077209003458	05	120.000	600.000	
10	Vũ Hồng Hiếu	11A6	Nam	07/11/2009	077209006876	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Tiến Hùng	11A6	Nam	05/04/2009	077209003966	05	120.000	600.000	
12	Đàm Quốc Huy	11A6	Nam	03/10/2009	024209007370	05	120.000	600.000	
13	Lê Ngọc Gia Huy	11A6	Nam	11/11/2009	038209002815	05	120.000	600.000	
14	Trần Công Huy	11A6	Nam	02/12/2009	077209007025	05	120.000	600.000	
15	Trần Đình Huy	11A6	Nam	26/08/2009	040209000425	05	120.000	600.000	
16	Nguyễn Duy Hưng	11A6	Nam	02/10/2009	077209001472	05	120.000	600.000	
17	Đặng Hoàng Gia Khang	11A6	Nam	26/05/2009	077209001083	05	120.000	600.000	
18	Phạm Nguyễn An Khang	11A6	Nam	17/03/2009	077209006996	05	120.000	600.000	
19	Trần Nguyễn Khang	11A6	Nam	16/01/2009	077209002767	05	120.000	600.000	
20	Trần Thị Kim Linh	11A6	Nữ	25/02/2009	049309015178	05	120.000	600.000	
21	Nguyễn Như Loan	11A6	Nữ	15/12/2009	054309005848	05	120.000	600.000	
22	Nguyễn Đặng Thế Luân	11A6	Nam	24/09/2009	077209008667	05	120.000	600.000	
23	Phạm Nguyễn Thu Minh	11A6	Nữ	04/10/2009	077309005979	05	120.000	600.000	
24	Đoàn Bảo Ngọc	11A6	Nữ	26/10/2009	077309004627	05	120.000	600.000	
25	Trần Thị Thanh Nhàn	11A6	Nữ	15/06/2009	077309000499	05	120.000	600.000	
26	Đinh Thị Yến Nhi	11A6	Nữ	21/06/2009	040309029257	05	120.000	600.000	
27	Nguyễn Ngọc Phương Nhung	11A6	Nữ	01/04/2009	077309003641	05	120.000	600.000	
28	Đặng Thị Kim Oanh	11A6	Nữ	05/01/2009	052309008253	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
29	Đỗ Anh Phát	11A6	Nam	16/03/2009	077209008203	05	120.000	600.000	
30	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	11A6	Nữ	19/12/2009	077309001486	05	120.000	600.000	
31	Lê Anh Tài	11A6	Nam	24/08/2009	038209000542	05	120.000	600.000	
32	Trần Thiện Tài	11A6	Nam	18/08/2009	077209008149	05	120.000	600.000	
33	Nguyễn Hữu Thanh Tâm	11A6	Nam	11/12/2008	089208017868	05	120.000	600.000	
34	Vòng Ngọc Bảo Thanh	11A6	Nữ	05/04/2009	077309003864	05	120.000	600.000	
35	Trần Ngọc Thiện	11A6	Nam	09/03/2009	075209014175	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Thị Thu Thủy	11A6	Nữ	19/05/2009	042309000365	05	120.000	600.000	
37	Huỳnh Ngọc Thủy Tiên	11A6	Nữ	08/08/2009	077309006601	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Lâm Thùy Trâm	11A6	Nữ	25/11/2009	077309001301	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Minh Triết	11A6	Nam	11/05/2009	077209006017	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Đỗ Bảo Uyên	11A6	Nữ	16/09/2009	077309007235	05	120.000	600.000	
41	Phạm Hồ Thảo Uyên	11A6	Nữ	30/12/2009	079309028782	05	120.000	600.000	
42	Nguyễn Ngọc Tường Vân	11A6	Nữ	25/08/2009	077309008353	05	120.000	600.000	
43	Nguyễn Ngọc Tường Vi	11A6	Nữ	25/08/2009	077309007743	05	120.000	600.000	
44	Phạm Thị Tường Vy	11A6	Nữ	12/11/2009	077309008445	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								28.800.000	
1	Lê Nguyễn Xuân An	11A7	Nữ	10/04/2009	077309001109	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	11A7	Nữ	20/05/2009	077309001260	05	120.000	600.000	
3	Vũ Hoàng Anh	11A7	Nam	13/10/2009	068209000241	05	120.000	600.000	
4	Bùi Thái Bằng	11A7	Nam	16/02/2009	017209010763	05	120.000	600.000	
5	Lê Khánh Duy	11A7	Nam	01/04/2009	077209005004	05	120.000	600.000	
6	Lê Cao Điền	11A7	Nam	16/12/2009	077209002220	05	120.000	600.000	
7	Trần Minh Giàu	11A7	Nam	09/03/2009	077209000508	05	120.000	600.000	
8	Nguyễn Thị Hải Hà	11A7	Nữ	10/09/2009	030309007077	05	120.000	600.000	
9	Bùi Gia Huy	11A7	Nam	05/10/2009	077209000187	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Thị Thu Hường	11A7	Nữ	17/08/2009	077309009496	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Bảo Khang	11A7	Nam	08/04/2009	036209000909	05	120.000	600.000	
12	Nguyễn Đăng Duy Khang	11A7	Nam	21/05/2009	077209010998	05	120.000	600.000	
13	Võ Lê Nguyên Khang	11A7	Nam	19/10/2009	077209003418	05	120.000	600.000	
14	Phạm Gia Khôi	11A7	Nam	13/10/2009	075209015787	05	120.000	600.000	
15	Lê Thị Tường Lam	11A7	Nữ	15/11/2009	077309009978	05	120.000	600.000	
16	Hắc Quang Lâm	11A7	Nam	18/12/2009	077209006433	05	120.000	600.000	
17	Lý Hoàng Mỹ Linh	11A7	Nữ	26/08/2009	077309008536	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Đào Nhật Linh	11A7	Nữ	23/06/2009	052309000619	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Tấn Lộc	11A7	Nam	03/10/2009	077209008752	05	120.000	600.000	
20	Nguyễn Trần Diễm My	11A7	Nữ	11/12/2009	077309007031	05	120.000	600.000	
21	Trần Danh Nam	11A7	Nam	23/06/2009	042209002599	05	120.000	600.000	
22	Phạm Thị Yến Ngọc	11A7	Nữ	12/04/2009	094309004266	05	120.000	600.000	
23	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	11A7	Nữ	13/02/2009	077309000710	05	120.000	600.000	
24	Nguyễn Thuận Phát	11A7	Nam	03/11/2009	077209003134	05	120.000	600.000	
25	Nguyễn Thiên Phúc	11A7	Nam	07/06/2009	075209008816	05	120.000	600.000	
26	Lê Ngọc Phụng	11A7	Nữ	06/11/2009	077309001852	05	120.000	600.000	
27	Nguyễn Hoài Trúc Phương	11A7	Nữ	17/06/2009	077309005900	05	120.000	600.000	
28	Tôn Viết Phương	11A7	Nam	17/12/2009	077209005937	05	120.000	600.000	
29	Lê Bá Gia Quốc	11A7	Nam	03/09/2009	074209003126	05	120.000	600.000	
30	Nguyễn Thanh Quý	11A7	Nam	21/08/2009	060209002042	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
31	Nguyễn Đình Thiện Tâm	11A7	Nam	27/01/2009	077209006403	05	120.000	600.000	
32	Nguyễn Tiến Thành	11A7	Nam	25/10/2009	045209006628	05	120.000	600.000	
33	Nguyễn Việt Thành	11A7	Nam	13/07/2009	077209006401	05	120.000	600.000	
34	Trần Hưng Thịnh	11A7	Nam	30/11/2009	093209000575	05	120.000	600.000	
35	Lê Minh Thông	11A7	Nam	31/01/2009	082209001194	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Bảo Tiên	11A7	Nữ	10/03/2009	049309012362	05	120.000	600.000	
37	Nguyễn Huỳnh Bảo Tiên	11A7	Nữ	15/07/2009	077309002976	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Văn Tiền	11A7	Nam	19/12/2009	077209009513	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Thị Huyền Trang	11A7	Nữ	19/05/2009	077309010837	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Thành Trung	11A7	Nam	04/01/2009	077209001183	05	120.000	600.000	
41	Hoàng Thái Tú	11A7	Nam	07/12/2009	077209006911	05	120.000	600.000	
42	Trần Châu Tuyền	11A7	Nữ	20/03/2009	079309038625	05	120.000	600.000	
43	Lê Vũ Phương Uyên	11A7	Nữ	18/08/2009	077309004088	05	120.000	600.000	
44	Trần Ngọc Thảo Vân	11A7	Nữ	03/09/2009	077309005456	05	120.000	600.000	
45	Trịnh Nguyễn Hà Vân	11A7	Nữ	24/01/2009	075309001279	05	120.000	600.000	
46	Nguyễn Phương Vy	11A7	Nữ	17/01/2009	077309005698	05	120.000	600.000	
47	Nguyễn Thị Phương Vy	11A7	Nữ	27/01/2009	077309000914	05	120.000	600.000	
48	Trần Võ Phương Vy	11A7	Nữ	14/08/2009		05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HÀ DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.600.000	
1	Lý Tâm An	11A8	Nam	24/10/2009	096209009274	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Sỹ An	11A8	Nam	08/03/2009	077209006980	05	120.000	600.000	
3	Lê Tô Trâm Anh	11A8	Nữ	08/11/2009	077309002736	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Triệu Anh	11A8	Nữ	01/12/2009	056309000443	05	120.000	600.000	
5	Nguyễn Quốc Thiên Ân	11A8	Nam	08/10/2009	049209011766	05	120.000	600.000	
6	Nguyễn Hoàng Bảo	11A8	Nam	12/02/2009	086209011929	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Ngọc Bảo	11A8	Nam	14/12/2009	049209000442	05	120.000	600.000	
8	Nguyễn Trần Gia Bảo	11A8	Nam	18/11/2009	080209002894	05	120.000	600.000	
9	Trần Ngô Thiên Bảo	11A8	Nam	06/03/2009	077209001121	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Thị Ngọc Châu	11A8	Nữ	06/03/2009	077309002540	05	120.000	600.000	
11	Lê Đình Điệp	11A8	Nam	12/08/2009	040209014408	05	120.000	600.000	
12	Nguyễn Long Đức	11A8	Nam	25/11/2009	079209006628	05	120.000	600.000	
13	Trần Phước Hải	11A8	Nam	15/05/2009	077209005374	05	120.000	600.000	
14	Lê Ngọc Hân	11A8	Nữ	26/11/2009	077309001372	05	120.000	600.000	
15	Lý Huỳnh Thanh Hiếu	11A8	Nam	26/05/2008	052208002129	05	120.000	600.000	
16	Phạm Lê Quốc Huy	11A8	Nam	22/06/2009	060209004621	05	120.000	600.000	
17	Huỳnh Trung Khang	11A8	Nam	10/12/2009	077209010726	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Công Lê Khang	11A8	Nam	23/03/2009	077209000509	05	120.000	600.000	
19	Hoàng Quốc Khánh	11A8	Nam	18/08/2009	077209006539	05	120.000	600.000	
20	Nguyễn Đăng Khoa	11A8	Nam	12/05/2009	077209009354	05	120.000	600.000	
21	Trần Anh Kiệt	11A8	Nam	05/02/2009	092209001554	05	120.000	600.000	
22	Văn Viết Anh Kiệt	11A8	Nam	13/01/2009	044209007328	05	120.000	600.000	
23	Ngô Nhất Linh	11A8	Nam	22/07/2009	079209051294	05	120.000	600.000	
24	Vũ Đại Long	11A8	Nam	14/09/2009	015209005611	05	120.000	600.000	
25	Nguyễn Ngọc Thành Lộc	11A8	Nam	09/01/2009	077209007176	05	120.000	600.000	
26	Nguyễn Đoàn Tấn Minh	11A8	Nam	16/09/2009	077209000502	05	120.000	600.000	
27	Trần Hoàng Minh	11A8	Nam	30/03/2009	077209006392	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
28	Lê Thị Kim Ngân	11A8	Nữ	17/06/2009	077309008373	05	120.000	600.000	
29	Ngô Minh Nghĩa	11A8	Nam	07/12/2009	077209000498	05	120.000	600.000	
30	Ngô Phạm Hoàng Thanh Ngọc	11A8	Nữ	31/07/2009	082309000845	05	120.000	600.000	
31	Đoàn Đình Phi	11A8	Nam	01/11/2009	077209006731	05	120.000	600.000	
32	Nguyễn Phan Vũ Phong	11A8	Nam	09/10/2009	077209009412	05	120.000	600.000	
33	Trương Lê Sáng	11A8	Nam	19/03/2009	077209001469	05	120.000	600.000	
34	Phạm Phương Thảo	11A8	Nữ	19/11/2009	077309005912	05	120.000	600.000	
35	Hoàng Tuấn Thịnh	11A8	Nam	26/09/2009	077209003591	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Tiến Thịnh	11A8	Nam	13/02/2009	077209009509	05	120.000	600.000	
37	Nguyễn Thị Kiều Trang	11A8	Nữ	03/03/2009	077309010271	05	120.000	600.000	
38	Trần Ngọc Thùy Trang	11A8	Nữ	12/02/2009	077309010394	05	120.000	600.000	
39	Tạ Đức Trung	11A8	Nam	22/06/2009	030209015817	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Ngọc Tú	11A8	Nữ	04/07/2009	077309000592	05	120.000	600.000	
41	Trương Đình Tuấn	11A8	Nam	06/10/2009	077209008072	05	120.000	600.000	
42	Cao Khương Tuệ	11A8	Nam	29/11/2009	077209008959	05	120.000	600.000	
43	Vũ Đức Tùng	11A8	Nam	23/11/2009	077209001661	05	120.000	600.000	
44	Hoàng Duy Việt	11A8	Nam	01/01/2009	077209002850	05	120.000	600.000	
45	Lý Văn Việt	11A8	Nam	28/05/2009	077209008918	05	120.000	600.000	
46	Lý Tâm An	11A8	Nam	24/10/2010	096209009274	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								25.800.000	
1	Nguyễn Quốc Anh	11A9	Nam	31/08/2009	019209008076	05	120.000	600.000	
2	Lê Hoàng Ân	11A9	Nam	12/01/2009	087209008147	05	120.000	600.000	
3	Nguyễn Phương Hồng Ân	11A9	Nữ	19/04/2009	077309006404	05	120.000	600.000	
4	Phạm Gia Bảo	11A9	Nam	28/12/2008	077208006764	05	120.000	600.000	
5	Mai Thị Kim Chi	11A9	Nữ	30/01/2009	077309004742	05	120.000	600.000	
6	Nguyễn Thị Ngọc Chúc	11A9	Nữ	01/04/2009	089309010101	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Thị Ngọc Hân	11A9	Nữ	29/08/2009	092309000777	05	120.000	600.000	
8	Phạm Thị Kim Hiền	11A9	Nữ	24/07/2009	079309048857	05	120.000	600.000	
9	Nguyễn Huy Hoàng	11A9	Nam	03/10/2009	077209010628	05	120.000	600.000	
10	Trần Quốc Huy	11A9	Nam	29/07/2009	077209007763	05	120.000	600.000	
11	Phan Tuấn Hưng	11A9	Nam	17/07/2008	040208026671	05	120.000	600.000	
12	Nguyễn Trọng Khang	11A9	Nam	11/05/2009	077209003281	05	120.000	600.000	
13	Bùi Quốc Khánh	11A9	Nam	01/09/2009	042209007936	05	120.000	600.000	
14	Trần Hải Minh	11A9	Nam	27/04/2009	082209003089	05	120.000	600.000	
15	Trần Nguyễn Kiều My	11A9	Nữ	13/12/2009	077309000185	05	120.000	600.000	
16	Đoàn Phương Nam	11A9	Nam	07/09/2009	042209000191	05	120.000	600.000	
17	Đinh Thị Kim Ngân	11A9	Nữ	11/08/2009	077309010553	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Đăng Minh Ngọc	11A9	Nữ	12/04/2009	077309009026	05	120.000	600.000	
19	Đỗ Thảo Nguyên	11A9	Nữ	23/01/2009	077309000803	05	120.000	600.000	
20	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	11A9	Nữ	20/03/2009	031309017706	05	120.000	600.000	
21	Hồ Đại Phát	11A9	Nam	08/12/2009	077209005105	05	120.000	600.000	
22	Trần Văn Phát	11A9	Nam	12/08/2009	077209010778	05	120.000	600.000	
23	Lê Nhất Phong	11A9	Nam	05/08/2009	077209000809	05	120.000	600.000	
24	Nguyễn Thái Vũ Phong	11A9	Nam	11/05/2009		05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
25	Nguyễn Hữu Phúc	11A9	Nam	03/02/2009	077209009329	05	120.000	600.000	
26	Đinh Minh Quân	11A9	Nam	19/01/2009	044209008292	05	120.000	600.000	
27	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	11A9	Nữ	13/07/2009	077309002629	05	120.000	600.000	
28	Nguyễn Phạm Như Quỳnh	11A9	Nữ	14/08/2009	077309004634	05	120.000	600.000	
29	Nguyễn Thị Như Quỳnh	11A9	Nữ	20/05/2009	077309008020	05	120.000	600.000	
30	Tô Hồng Sương	11A9	Nữ	15/03/2009	077309007476	05	120.000	600.000	
31	Lê Trương Thanh Thảo	11A9	Nữ	28/06/2009	058309001354	05	120.000	600.000	
32	Võ Thanh Thúy	11A9	Nữ	11/09/2009	091309000482	05	120.000	600.000	
33	Cao Thị Minh Thư	11A9	Nữ	16/08/2009	077309000180	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11A9	Nữ	03/12/2008	060308011475	05	120.000	600.000	
35	Nguyễn Thị Minh Thư	11A9	Nữ	30/10/2009	040309028080	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	11A9	Nữ	01/06/2009	077309004639	05	120.000	600.000	
37	Nguyễn Thị Thủy Tiên	11A9	Nữ	29/08/2009	077309003741	05	120.000	600.000	
38	Dương Đặng Thùy Trang	11A9	Nữ	27/06/2009	074309009578	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	11A9	Nữ	19/09/2009	067309004530	05	120.000	600.000	
40	Dương Quang Tuấn	11A9	Nam	13/01/2009	077209004205	05	120.000	600.000	
41	Mai Thị Thanh Xuân	11A9	Nữ	03/09/2009	077309006481	05	120.000	600.000	
42	Trần Như Ý	11A9	Nữ	31/01/2009	077309002392	05	120.000	600.000	
43	Hoàng Thị Phi Yến	11A9	Nữ	19/10/2009	077309005888	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								26.400.000	
1	Ngô Thị Quỳnh Anh	11A10	Nữ	22/07/2009	077309007353	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Đức Cảnh	11A10	Nam	04/01/2009	077209010749	05	120.000	600.000	
3	Lê Ngọc Bảo Châu	11A10	Nữ	27/03/2009	077309000939	05	120.000	600.000	
4	Vũ Thị Diệu Châu	11A10	Nữ	14/11/2009	030309003939	05	120.000	600.000	
5	Thái Duy Cường	11A10	Nam	18/05/2009	077209010478	05	120.000	600.000	
6	Lê Đăng Đức	11A10	Nam	30/11/2009	074209010447	05	120.000	600.000	
7	Lìu Văn Đức	11A10	Nam	03/07/2009	060209013086	05	120.000	600.000	
8	Nguyễn Ngọc Hương Giang	11A10	Nữ	17/06/2009	077309003917	05	120.000	600.000	
9	Trần Nguyễn Khánh Hà	11A10	Nữ	08/09/2009	077309008651	05	120.000	600.000	
10	Ôn Gia Hân	11A10	Nữ	11/04/2009	075309011149	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Trung Hiếu	11A10	Nam	07/01/2009	077209002131	05	120.000	600.000	
12	Đặng Minh Hoàng	11A10	Nam	14/11/2009	077209007158	05	120.000	600.000	
13	Phạm Quỳnh Trúc Lê	11A10	Nữ	27/02/2009	077309009853	05	120.000	600.000	
14	Nguyễn Thị Hà Linh	11A10	Nữ	26/11/2009	075309003285	05	120.000	600.000	
15	Đào Tiến Lộc	11A10	Nam	14/11/2008	033208013034	05	120.000	600.000	
16	Nguyễn Ngọc Quỳnh Ly	11A10	Nữ	01/05/2009	077309001501	05	120.000	600.000	
17	Bùi Thị Huyền My	11A10	Nữ	07/04/2009	030309000837	05	120.000	600.000	
18	Đàm Thị Ngọc My	11A10	Nữ	04/07/2009	077309009818	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Thị Diệu My	11A10	Nữ	19/07/2009	051309012049	05	120.000	600.000	
20	Vũ Hồng Nam	11A10	Nam	14/05/2009	075209010094	05	120.000	600.000	
21	Nguyễn Thị Kim Ngân	11A10	Nữ	27/02/2009	077309004256	05	120.000	600.000	
22	Sú Ngọc Ngân	11A10	Nữ	31/01/2009	077309003124	05	120.000	600.000	
23	Phạm Công Nghĩa	11A10	Nam	19/12/2009	068209000677	05	120.000	600.000	
24	Tống Thị Bích Ngọc	11A10	Nữ	21/12/2009	075309019566	05	120.000	600.000	
25	Lê Thị Hạnh Nguyên	11A10	Nữ	27/07/2009	077309008241	05	120.000	600.000	
26	Trần Thị Thảo Nguyên	11A10	Nữ	25/09/2009	036309009195	05	120.000	600.000	
27	Phạm Quốc Nhật	11A10	Nam	06/11/2009	077209008939	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
28	Trần Thị Tâm Như	11A10	Nữ	30/11/2009	040177011044	05	120.000	600.000	
29	Trần An Phương	11A10	Nữ	10/07/2009	077309002132	05	120.000	600.000	
30	Phạm Phú Tài	11A10	Nam	21/02/2009	077209000896	05	120.000	600.000	
31	Đào Ngọc Minh Thư	11A10	Nữ	28/03/2009	077309007133	05	120.000	600.000	
32	Phạm Lê Anh Thư	11A10	Nữ	30/09/2009	077309002598	05	120.000	600.000	
33	Trần Văn Toàn	11A10	Nam	06/07/2009	044209005563	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Ngọc Yến Trang	11A10	Nữ	04/07/2009	079309027279	05	120.000	600.000	
35	Nguyễn Huỳnh Bảo Trúc	11A10	Nữ	05/02/2009	052309004769	05	120.000	600.000	
36	Phạm Ngọc Vân Uyên	11A10	Nữ	19/02/2009	077309000925	05	120.000	600.000	
37	Vũ Phương Uyên	11A10	Nữ	12/06/2009	015309007523	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Thị Thùy Vân	11A10	Nữ	13/03/2009	077309007533	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Cao Nguyên Vũ	11A10	Nam	13/10/2009	087209012742	05	120.000	600.000	
40	Lê Thị Kim Vy	11A10	Nữ	26/05/2009	077309004606	05	120.000	600.000	
41	Nguyễn Tường Vy	11A10	Nữ	10/09/2009	092309005394	05	120.000	600.000	
42	Phạm Thị Thảo Vy	11A10	Nữ	14/10/2009	074309008806	05	120.000	600.000	
43	Lâm Thị Ngọc Yến	11A10	Nữ	18/10/2008		05	120.000	600.000	
44	Trần Thị Yến	11A10	Nữ	23/10/2009	040309028236	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.000.000	
1	Bùi Ngọc Anh	11A11	Nữ	10/08/2009		05	120.000	600.000	
2	Hồ Quốc Anh	11A11	Nam	23/01/2009	042209015671	05	120.000	600.000	
3	Lê Ngọc Ánh	11A11	Nữ	17/08/2009	079309008235	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Thị Thùy Ân	11A11	Nữ	05/01/2009	077309000401	05	120.000	600.000	
5	Trần Đình Bảo	11A11	Nam	23/03/2009	045209004380	05	120.000	600.000	
6	Mã Phạm Khánh Băng	11A11	Nữ	07/07/2009	077309004104	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Thị Thùy Dung	11A11	Nữ	07/12/2008	079308006737	05	120.000	600.000	
8	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	11A11	Nam	06/11/2008	082208010572	05	120.000	600.000	
9	Mai Thùy Duyên Duyên	11A11	Nữ	01/10/2009	077309008338	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Hải Dương	11A11	Nam	05/05/2009	040209011431	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Thành Đạt	11A11	Nam	28/07/2009	077209001205	05	120.000	600.000	
12	Đỗ Nguyễn Bảo Hân	11A11	Nữ	13/09/2009	079309017943	05	120.000	600.000	
13	Vũ Gia Hân	11A11	Nữ	12/11/2009	075309021106	05	120.000	600.000	
14	Thái Duy Hoài	11A11	Nam	20/07/2007	077207006239	05	120.000	600.000	
15	Đào Quốc Huy	11A11	Nam	13/01/2009	077209000924	05	120.000	600.000	
16	Vũ Quốc Hưng	11A11	Nam	29/06/2009	075209025734	05	120.000	600.000	
17	Lê Ngọc Tuấn Khang	11A11	Nam	11/12/2009	077209000293	05	120.000	600.000	
18	Lê Cao Kỳ	11A11	Nam	20/12/2009	079209054419	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Thị Ngọc Mai	11A11	Nữ	22/10/2009	066309021232	05	120.000	600.000	
20	Châu Văn Nghĩa	11A11	Nam	30/05/2009	083209006004	05	120.000	600.000	
21	Phan Hồ Bảo Ngọc	11A11	Nữ	26/07/2009	068309004231	05	120.000	600.000	
22	Đặng Phương Nhi	11A11	Nữ	22/07/2009	044309009322	05	120.000	600.000	
23	Đỗ Phạm Quỳnh Nhi	11A11	Nữ	10/03/2009	077309008274	05	120.000	600.000	
24	Trịnh Hoài Bảo Nhi	11A11	Nữ	14/11/2009	077309000481	05	120.000	600.000	
25	Nguyễn Tiến Phong	11A11	Nam	20/09/2009	077209000182	05	120.000	600.000	
26	Phan Bảo Phúc	11A11	Nam	06/09/2008	094208002060	05	120.000	600.000	
27	Nguyễn Thị Thanh Phương	11A11	Nữ	21/08/2009	077309002948	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
28	Lê Ngọc Phú Quý	11A11	Nam	15/12/2009	077209009255	05	120.000	600.000	
29	La Xuân Tài	11A11	Nam	01/05/2009	077209002022	05	120.000	600.000	
30	Mai Thanh Tân	11A11	Nam	27/02/2009	038209020917	05	120.000	600.000	
31	Huỳnh Thị Phương Thảo	11A11	Nữ	07/08/2009	077309006746	05	120.000	600.000	
32	Nguyễn Huỳnh Gia Thiện	11A11	Nam	23/07/2009	051209002240	05	120.000	600.000	
33	Phan Minh Thuận	11A11	Nam	04/07/2009	077209000628	05	120.000	600.000	
34	Phan Lê Anh Thư	11A11	Nữ	06/11/2009	077309004138	05	120.000	600.000	
35	Lê Thị Xuân Trang	11A11	Nữ	12/08/2009	089309014566	05	120.000	600.000	
36	Phạm Nguyễn Thùy Trang	11A11	Nữ	04/09/2009	075309002853	05	120.000	600.000	
37	Lê Thị Huyền Trâm	11A11	Nữ	19/04/2009	049309000180	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Lê Bảo Trân	11A11	Nữ	22/07/2009	077309000392	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Hoàng Xuân Trinh	11A11	Nữ	06/10/2009	075309022524	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	11A11	Nữ	18/07/2009	077309005048	05	120.000	600.000	
41	Nguyễn Kim Triệu Uyên	11A11	Nữ	24/03/2009	077309004379	05	120.000	600.000	
42	Nguyễn Lê Thanh Vân	11A11	Nữ	04/05/2008	077308001027	05	120.000	600.000	
43	Tạ Hữu Vinh	11A11	Nam	09/01/2009	087209010612	05	120.000	600.000	
44	Nguyễn Hà Phương Vy	11A11	Nữ	24/07/2009	077309001780	05	120.000	600.000	
45	Lê Ngọc Thanh Xuân	11A11	Nữ	18/09/2009	077309008347	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								28.200.000	
1	Cao Nhật Thúy An	11A12	Nữ	29/08/2009	051309005867	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Đình Gia An	11A12	Nam	17/05/2009	077209000165	05	120.000	600.000	
3	Trần Ngọc Khánh An	11A12	Nữ	23/12/2009	077309002146	05	120.000	600.000	
4	Trần Bảo Quỳnh Anh	11A12	Nữ	04/07/2009	074309009474	05	120.000	600.000	
5	Nguyễn Trọng Ân	11A12	Nam	09/09/2009	077209007671	05	120.000	600.000	
6	Nguyễn Đức Bảo Bảo	11A12	Nam	08/10/2008	077208008434	05	120.000	600.000	
7	Võ Nguyễn Hoàng Dũng	11A12	Nam	31/08/2009	077209002408	05	120.000	600.000	
8	Phạm Thị Ánh Duyên	11A12	Nữ	22/11/2009	077309008714	05	120.000	600.000	
9	Nguyễn Thùy Dương	11A12	Nữ	29/05/2009	042080000352	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân	11A12	Nữ	30/11/2009	077309004178	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Ngọc Hân	11A12	Nữ	29/07/2009	077309005703	05	120.000	600.000	
12	Lê Thị Minh Hiếu	11A12	Nữ	01/09/2009	025309004701	05	120.000	600.000	
13	Lê Thị Ngọc Hoa	11A12	Nữ	14/09/2009	077309007105	05	120.000	600.000	
14	Phan Thị Mỹ Hoài	11A12	Nữ	19/03/2009	077309001215	05	120.000	600.000	
15	Phạm Thanh Huyền	11A12	Nữ	26/02/2009	075309019167	05	120.000	600.000	
16	Hà Trung Kiên	11A12	Nam	30/06/2009	096209012375	05	120.000	600.000	
17	Nguyễn Văn Kiên	11A12	Nam	15/05/2009	075209016258	05	120.000	600.000	
18	Đào Nguyễn Khánh Linh	11A12	Nữ	12/02/2009	077309010456	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Thị Thùy Linh	11A12	Nữ	28/06/2009	049309011210	05	120.000	600.000	
20	Phạm Vũ Phương Linh	11A12	Nữ	31/05/2009	077309004902	05	120.000	600.000	
21	Lê Thị Thanh Mai	11A12	Nữ	01/12/2009	077309010304	05	120.000	600.000	
22	Đinh Phương Ngân	11A12	Nữ	17/12/2009	077309002185	05	120.000	600.000	
23	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	11A12	Nữ	10/04/2009	077309001334	05	120.000	600.000	
24	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	11A12	Nữ	01/11/2009	037309005655	05	120.000	600.000	
25	Phan Hoàng Nguyên	11A12	Nam	10/09/2009	077209008734	05	120.000	600.000	
26	Nguyễn Văn Phát	11A12	Nam	28/10/2009	038209022716	05	120.000	600.000	
27	Nguyễn Thanh Hoàng Phong	11A12	Nam	30/08/2009	077209004730	05	120.000	600.000	
28	Phạm Gia Phong	11A12	Nam	25/12/2009	077209001848	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
29	Nguyễn Văn Tài	11A12	Nam	09/05/2009	040209013157	05	120.000	600.000	
30	Nguyễn Thị Thanh Tâm	11A12	Nữ	09/07/2009	077309005608	05	120.000	600.000	
31	Nguyễn Trần Thanh Tâm	11A12	Nữ	02/08/2009	077309004957	05	120.000	600.000	
32	Trần Phương Thảo	11A12	Nữ	01/05/2009	095309007149	05	120.000	600.000	
33	Trịnh Xuân Thắng	11A12	Nam	02/01/2009	077209005570	05	120.000	600.000	
34	Lê Thị Cẩm Thu	11A12	Nữ	05/01/2009	089309013669	05	120.000	600.000	
35	Phan Thị Thu Thủy	11A12	Nữ	28/08/2009	077309000215	05	120.000	600.000	
36	Lý Thị Anh Thư	11A12	Nữ	24/10/2009	094309012497	05	120.000	600.000	
37	Mai Ngọc Anh Thư	11A12	Nữ	08/09/2009	077309003382	05	120.000	600.000	
38	Bùi Thị Huyền Trang	11A12	Nữ	20/11/2009	040309023595	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Thị Huyền Trang	11A12	Nữ	13/06/2009	024309001483	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	11A12	Nữ	03/07/2009	077309006963	05	120.000	600.000	
41	Phạm Hoàng Ngọc Trâm	11A12	Nữ	23/05/2009	077309008299	05	120.000	600.000	
42	Nguyễn Ngọc Trân	11A12	Nữ	18/08/2009	077309009842	05	120.000	600.000	
43	Võ Hải Triều	11A12	Nam	02/02/2008	045208000045	05	120.000	600.000	
44	Lê Thị Tường Vy	11A12	Nữ	24/12/2009	075309019784	05	120.000	600.000	
45	Nguyễn Lê Vy	11A12	Nữ	28/08/2009	075309024172	05	120.000	600.000	
46	Phạm Trần Bảo Vy	11A12	Nữ	05/11/2009	077309008889	05	120.000	600.000	
47	Lý Ngọc Kim Yến	11A12	Nữ	17/06/2009	077309000206	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								25.800.000	
1	Nguyễn Thùy An	11A13	Nữ	03/12/2008	075308015669	05	120.000	600.000	
2	Vy Nguyễn Bình An	11A13	Nam	04/05/2009	077209009512	05	120.000	600.000	
3	Nguyễn Tuấn Anh	11A13	Nam	11/11/2009	037209007715	05	120.000	600.000	
4	Phạm Hồng Anh	11A13	Nữ	03/01/2009	077309002493	05	120.000	600.000	
5	Vi Minh Chiến	11A13	Nam	12/01/2009		05	120.000	600.000	
6	Lê Nguyễn Thùy Dung	11A13	Nữ	12/09/2009	038309005777	05	120.000	600.000	
7	Lê Thị Thanh Hảo	11A13	Nữ	10/05/2009	038309034215	05	120.000	600.000	
8	Hồ Tuấn Huy	11A13	Nam	14/06/2009	079209008871	05	120.000	600.000	
9	Vũ Đức Huy	11A13	Nam	24/01/2009	070209011762	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Hoàng Nguyên Khôi	11A13	Nam	08/05/2009	077209002172	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Cát Thư Kỳ	11A13	Nữ	17/11/2009	077309011033	05	120.000	600.000	
12	Huỳnh Thị Thanh Lam	11A13	Nữ	07/09/2009	077309009665	05	120.000	600.000	
13	Lê Phạm Thùy Linh	11A13	Nữ	09/11/2009	040309017966	05	120.000	600.000	
14	Lê Nguyễn Thành Long	11A13	Nam	29/07/2009	077209005738	05	120.000	600.000	
15	Nguyễn Gia My	11A13	Nữ	28/02/2009	077309004684	05	120.000	600.000	
16	Đặng Thị Nga	11A13	Nữ	24/07/2009	077309003056	05	120.000	600.000	
17	Nguyễn Trần Bích Ngân	11A13	Nữ	26/08/2009	077309009211	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Bảo Ngọc	11A13	Nữ	25/04/2009	075309013531	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Thị Xuân Ngọc	11A13	Nữ	18/08/2009	077309007026	05	120.000	600.000	
20	Phan Nguyễn Yến Nhung	11A13	Nữ	06/11/2009	077309002160	05	120.000	600.000	
21	Lê Thị Huyền Như	11A13	Nữ	20/01/2009	077309011701	05	120.000	600.000	
22	Ngô Thành Phát	11A13	Nam	04/03/2009	075209024503	05	120.000	600.000	
23	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	11A13	Nữ	17/11/2009	077309008540	05	120.000	600.000	
24	Lê Đức Anh Tài	11A13	Nam	27/03/2009	046209004530	05	120.000	600.000	
25	Nguyễn Đỗ Thanh Tâm	11A13	Nữ	31/01/2009	077309004580	05	120.000	600.000	
26	Cao Phạm Hoài Thiện	11A13	Nam	24/04/2009	079209050921	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
27	Nguyễn Thị Phương Thúy	11A13	Nữ	06/05/2009	077309000181	05	120.000	600.000	
28	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	11A13	Nữ	28/04/2009	077309006171	05	120.000	600.000	
29	Lê Thị Huyền Trang	11A13	Nữ	13/03/2009	038309003022	05	120.000	600.000	
30	Nguyễn Thị Bích Trâm	11A13	Nữ	29/12/2009	077309008622	05	120.000	600.000	
31	Trần Nguyễn Thiên Triều	11A13	Nam	25/03/2009	077209000771	05	120.000	600.000	
32	Nguyễn Thanh Trúc	11A13	Nữ	20/10/2009		05	120.000	600.000	
33	Nguyễn Nhựt Trường	11A13	Nam	11/04/2009	077209006179	05	120.000	600.000	
34	Lê Thanh Tuấn	11A13	Nam	31/03/2009	077209002788	05	120.000	600.000	
35	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	11A13	Nữ	11/05/2008	077308003926	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	11A13	Nữ	26/12/2009	091309003749	05	120.000	600.000	
37	Võ Ánh Tuyết	11A13	Nữ	01/10/2009	077309009469	05	120.000	600.000	
38	Trương Dương Cát Tường	11A13	Nữ	29/04/2009	089309007306	05	120.000	600.000	
39	Lê Trần Anh Vĩ	11A13	Nam	07/03/2009	066209002255	05	120.000	600.000	
40	Lê Đặng Tường Vy	11A13	Nữ	24/01/2009	077309005372	05	120.000	600.000	
41	Trần Thúy Vy	11A13	Nữ	12/03/2009	095309000825	05	120.000	600.000	
42	Bùi Nguyễn Như Ý	11A13	Nữ	24/09/2009	077309006625	05	120.000	600.000	
43	Đào Thị Như Ý	11A13	Nữ	24/11/2009	092309005480	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								26.400.000	
1	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	11A14	Nữ	16/11/2009	077309009405	05	120.000	600.000	
2	Trần Nhật Anh	11A14	Nam	28/06/2008	077208004103	05	120.000	600.000	
3	Đinh Bảo Minh Châu	11A14	Nữ	02/09/2009	044309003853	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	11A14	Nữ	22/10/2009	070309006792	05	120.000	600.000	
5	Hoàng Mạnh Dũng	11A14	Nam	02/12/2009	017209009114	05	120.000	600.000	
6	Vũ Thị Thùy Dương	11A14	Nữ	02/10/2009	077309004186	05	120.000	600.000	
7	Phạm Thị Thanh Hà	11A14	Nữ	11/10/2009	077309004365	05	120.000	600.000	
8	Nguyễn Ngọc Hân	11A14	Nữ	07/04/2009	077309002531	05	120.000	600.000	
9	Thòng Gia Hân	11A14	Nữ	13/09/2009	077309007465	05	120.000	600.000	
10	Võ Thị Gia Hân	11A14	Nữ	26/03/2009	077309008884	05	120.000	600.000	
11	Trần Đức Hiệp	11A14	Nam	27/09/2009	001209055517	05	120.000	600.000	
12	Hà Gia Hưng	11A14	Nam	19/04/2009	044209008700	05	120.000	600.000	
13	Đỗ Nguyệt Hương	11A14	Nữ	26/11/2009	077309011667	05	120.000	600.000	
14	Dương Thị Hường	11A14	Nữ	04/08/2009	077309008154	05	120.000	600.000	
15	Phạm Ngọc Hoàng Kim	11A14	Nữ	10/03/2008	049308000750	05	120.000	600.000	
16	Nguyễn Thị Ngọc Lan	11A14	Nữ	25/06/2009	077309001423	05	120.000	600.000	
17	Lê Trần Khánh Linh	11A14	Nữ	02/09/2009	077309001211	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Thị Thảo Linh	11A14	Nữ	15/12/2009	042309006705	05	120.000	600.000	
19	Lê Hoàng Long	11A14	Nam	09/12/2009	077209006638	05	120.000	600.000	
20	Hồ Võ Hoàng Thảo Ngân	11A14	Nữ	20/03/2009	054309002825	05	120.000	600.000	
21	Võ Ngọc Kim Ngân	11A14	Nữ	21/03/2009	077309009948	05	120.000	600.000	
22	Nguyễn Như Thảo Nguyên	11A14	Nữ	13/05/2009	036309015825	05	120.000	600.000	
23	Trần Long Nhật	11A14	Nam	27/07/2009	038209011457	05	120.000	600.000	
24	Lý Ngọc Yến Nhi	11A14	Nữ	23/08/2009	077309008372	05	120.000	600.000	
25	Nguyễn Võ Ý Nhi	11A14	Nữ	25/08/2009	077309002296	05	120.000	600.000	
26	Trương Nhuận Phát	11A14	Nam	26/08/2009	077209001656	05	120.000	600.000	
27	Tôn Thất Hoàng Sang	11A14	Nam	22/08/2009	077209011258	05	120.000	600.000	
28	Mạc Trường Sơn	11A14	Nam	06/10/2009	077209003459	05	120.000	600.000	
29	Chế Trần Thu Thảo	11A14	Nữ	29/09/2009	077309010038	05	120.000	600.000	
30	Mai Thị Ngân Thảo	11A14	Nữ	28/08/2009	077309006641	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
31	Đỗ Nguyễn Anh Thư	11A14	Nữ	29/04/2009	077309005623	05	120.000	600.000	
32	Võ Nguyễn Kim Thư	11A14	Nữ	18/06/2009	077309003446	05	120.000	600.000	
33	Trần Bảo Thy	11A14	Nữ	07/09/2009	077309007750	05	120.000	600.000	
34	Hoàng Như Thủy Tiên	11A14	Nữ	26/11/2009	038309001492	05	120.000	600.000	
35	Nguyễn Đình Thủy Tiên	11A14	Nữ	30/09/2009	077309000706	05	120.000	600.000	
36	Phạm Minh Tiến	11A14	Nam	06/08/2008	077208003188	05	120.000	600.000	
37	Dương Thị Minh Trang	11A14	Nữ	01/04/2009	079309022289	05	120.000	600.000	
38	Ngô Thị Mỹ Uyên	11A14	Nữ	08/03/2009	038309010034	05	120.000	600.000	
39	Lê Trần Thanh Vân	11A14	Nữ	29/05/2009	077309009816	05	120.000	600.000	
40	Lê Thị Kim Vi	11A14	Nữ	17/05/2009	093309000146	05	120.000	600.000	
41	Đỗ Cao Vinh	11A14	Nam	13/02/2009	077209009712	05	120.000	600.000	
42	Nguyễn Quang Vinh	11A14	Nam	14/01/2009		05	120.000	600.000	
43	Nguyễn Tường Vy	11A14	Nữ	08/02/2009	077309004620	05	120.000	600.000	
44	Nguyễn Ngọc Như Ý	11A14	Nữ	30/04/2009	077309005517	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG THPT HÀC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								25.800.000	
1	Hoàng Thị Minh Anh	11A15	Nữ	25/07/2009	075309008905	05	120.000	600.000	
2	Trịnh Duy Anh	11A15	Nam	22/12/2009	036209012513	05	120.000	600.000	
3	Nguyễn Đình Bảo	11A15	Nam	15/06/2009	077209007945	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Gia Bảo	11A15	Nam	08/11/2009	075209002808	05	120.000	600.000	
5	Phạm Gia Bảo	11A15	Nam	08/10/2009	036209011134	05	120.000	600.000	
6	Trần Hòa Bình	11A15	Nam	23/06/2009	077209000413	05	120.000	600.000	
7	Dương Nguyễn Thị Ngọc Duyên	11A15	Nữ	11/12/2009	077309004566	05	120.000	600.000	
8	Lương Sơn Đồng	11A15	Nam	06/02/2009	038209037332	05	120.000	600.000	
9	Khổng Trần Minh Hằng	11A15	Nữ	16/07/2009	083309011998	05	120.000	600.000	
10	Trần Gia Huy	11A15	Nam	27/03/2009	077209005900	05	120.000	600.000	
11	Trần Thị Thu Huyền	11A15	Nữ	06/07/2009	077309008708	05	120.000	600.000	
12	Mai Thị Thanh Hương	11A15	Nữ	03/09/2009	077309011672	05	120.000	600.000	
13	Thống Hiệu Lam	11A15	Nữ	07/06/2009	077309003582	05	120.000	600.000	
14	Phạm Hoàng Lâm	11A15	Nam	22/09/2009	077209010602	05	120.000	600.000	
15	Lê Dương Diệu Linh	11A15	Nữ	24/10/2008	026308001499	05	120.000	600.000	
16	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	11A15	Nam	10/09/2008	077208009863	05	120.000	600.000	
17	Bùi Thị Thanh Ngọc	11A15	Nữ	20/01/2009	077309004205	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A15	Nữ	20/07/2009	082309006006	05	120.000	600.000	
19	Phạm Bảo Ngọc	11A15	Nữ	22/10/2009	077309010650	05	120.000	600.000	
20	Mai Ngọc Nhi	11A15	Nữ	27/03/2009	077309001076	05	120.000	600.000	
21	Nguyễn Thị Lâm Oanh	11A15	Nữ	25/12/2009	040309013321	05	120.000	600.000	
22	Phạm Đình Phát	11A15	Nam	23/01/2009	064209000289	05	120.000	600.000	
23	Phan Xuân Tiến Phát	11A15	Nam	27/02/2009	042209004049	05	120.000	600.000	
24	Nguyễn Hữu Phúc	11A15	Nam	09/05/2009	077209003508	05	120.000	600.000	
25	Huỳnh Nguyễn Bảo Phương	11A15	Nữ	07/07/2009	056309004014	05	120.000	600.000	
26	Tống Diễm Như Quỳnh	11A15	Nữ	10/12/2009	077309008413	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
27	Nguyễn Hà Thái Sơn	11A15	Nam	13/11/2008	034208010271	05	120.000	600.000	
28	Nguyễn Thanh Thảo	11A15	Nữ	18/10/2009	077309002089	05	120.000	600.000	
29	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11A15	Nữ	23/12/2009	077309007099	05	120.000	600.000	
30	Trần Đình Bảo Thiên	11A15	Nam	18/10/2009	077209010045	05	120.000	600.000	
31	Châu Hoài Thư	11A15	Nữ	18/02/2009	077309003441	05	120.000	600.000	
32	Bùi Minh Thương	11A15	Nam	27/11/2009	092209005215	05	120.000	600.000	
33	Trần Anh Thy	11A15	Nữ	24/06/2009	077309010200	05	120.000	600.000	
34	Vũ Văn Tiến	11A15	Nam	07/01/2009	027209006768	05	120.000	600.000	
35	Bùi Thị Bích Trâm	11A15	Nữ	02/01/2009	051309001980	05	120.000	600.000	
36	Đoàn Dương Thanh Trúc	11A15	Nữ	16/03/2009	077309005364	05	120.000	600.000	
37	Huỳnh Nguyễn Cẩm Tú	11A15	Nữ	07/03/2009	083309001411	05	120.000	600.000	
38	Mai Võ Tuấn Tú	11A15	Nam	04/08/2009	054209003082	05	120.000	600.000	
39	Võ Thị Thanh Vân	11A15	Nữ	16/01/2009	077309009584	05	120.000	600.000	
40	Dông Quang Vũ	11A15	Nam	28/01/2009	077209002648	05	120.000	600.000	
41	Nguyễn Công Tuấn Vũ	11A15	Nam	02/05/2009	038209003476	05	120.000	600.000	
42	Nguyễn Ngọc Kiều Vy	11A15	Nữ	10/11/2009	077309010516	05	120.000	600.000	
43	Phạm Nguyễn Hà Vy	11A15	Nữ	26/12/2009	077309005865	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								25.800.000	
1	Phạm Đức Chính	12A1	Nam	26/01/2008	034208000583	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Công Dũng	12A1	Nam	21/07/2008	077208010408	05	120.000	600.000	
3	Nguyễn Hoàng Đạt	12A1	Nam	02/05/2008	077208008762	05	120.000	600.000	
4	Sú Tuyết Đình Đình	12A1	Nữ	01/11/2008	077308000181	05	120.000	600.000	
5	Huỳnh Đức	12A1	Nam	04/07/2007	077207010506	05	120.000	600.000	
6	Lê Ngân Hà	12A1	Nữ	22/04/2008	077308000451	05	120.000	600.000	
7	Võ Hoàng Gia Hân	12A1	Nữ	08/09/2008	077308001741	05	120.000	600.000	
8	Lê Ngọc Minh Hiếu	12A1	Nữ	01/01/2008	077308011299	05	120.000	600.000	
9	Đặng Trương Phú Hữu	12A1	Nam	03/06/2008	077208010120	05	120.000	600.000	
10	Hoàng Minh Khang	12A1	Nam	01/10/2008	040208001126	05	120.000	600.000	
11	Lê Tuấn Khang	12A1	Nam	22/08/2008	077208005566	05	120.000	600.000	
12	Huỳnh Quốc Khánh	12A1	Nam	02/09/2008	079208003485	05	120.000	600.000	
13	Lê Minh Khánh	12A1	Nam	17/08/2008	077208009473	05	120.000	600.000	
14	Vòng Thế Kiệt	12A1	Nam	02/03/2008	077208009406	05	120.000	600.000	
15	Hoàng Nguyễn Thành Lộc	12A1	Nam	27/01/2008	077208008044	05	120.000	600.000	
16	Nguyễn Minh Luân	12A1	Nam	05/12/2008	077208007280	05	120.000	600.000	
17	Lê Văn Mạnh	12A1	Nam	13/04/2008	077208010911	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Lê Thanh Ngọc	12A1	Nữ	18/09/2008	077308000470	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	12A1	Nữ	06/11/2008	079308007530	05	120.000	600.000	
20	Trương Tấn Ngọc	12A1	Nam	26/11/2008	077208002562	05	120.000	600.000	
21	Nguyễn Đặng Thanh Nhàn	12A1	Nữ	13/10/2007	077307002359	05	120.000	600.000	
22	Lê Quỳnh Như	12A1	Nữ	14/10/2008	040308023100	05	120.000	600.000	
23	Nguyễn Long Phi	12A1	Nam	25/02/2008	077208004991	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
24	Nguyễn Hoàng Phúc	12A1	Nam	07/11/2008	077208010221	05	120.000	600.000	
25	Phạm Thị Bảo Phúc	12A1	Nữ	26/01/2008	077308009113	05	120.000	600.000	
26	Hồ Thị Bích Phương	12A1	Nữ	18/04/2008	077308009149	05	120.000	600.000	
27	Nguyễn Tuyết Phương	12A1	Nữ	16/09/2008	077308009256	05	120.000	600.000	
28	Phạm Thị Thu Phương	12A1	Nữ	09/01/2008	075308020736	05	120.000	600.000	
29	Lê Minh Quân	12A1	Nam	01/01/2008	077208007299	05	120.000	600.000	
30	Trần Thị Mỹ Quyên	12A1	Nữ	10/07/2008	092308003537	05	120.000	600.000	
31	Dương Lê Phương Thảo	12A1	Nữ	26/12/2008	075308008408	05	120.000	600.000	
32	Nguyễn Thanh Thảo	12A1	Nữ	17/04/2007	077307009117	05	120.000	600.000	
33	Trần Hoàng Anh Thư	12A1	Nữ	26/08/2008	077308009682	05	120.000	600.000	
34	Phạm Nguyễn Anh Thy	12A1	Nữ	04/08/2008	077308008983	05	120.000	600.000	
35	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	12A1	Nữ	18/03/2008	077308008445	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Hoàng Thảo Trang	12A1	Nữ	08/09/2008	079308028488	05	120.000	600.000	
37	Mai Hoàng Anh Tú	12A1	Nam	23/10/2008	077208012248	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Song Cẩm Tú	12A1	Nữ	03/12/2008	077308004306	05	120.000	600.000	
39	Lê Anh Tuấn	12A1	Nam	13/07/2008	077208008353	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Trần Khánh Vi	12A1	Nữ	02/01/2008	077308010052	05	120.000	600.000	
41	Nguyễn Hoàng Việt	12A1	Nam	17/03/2008	079208050235	05	120.000	600.000	
42	Phạm Ngọc Phương Vy	12A1	Nữ	04/06/2008	060308000060	05	120.000	600.000	
43	Ngô Nguyễn Ngọc Yến	12A1	Nữ	13/09/2008	075308009421	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HÃC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								25.200.000	
1	Chí Hoàng Kim Anh	12A2	Nữ	17/04/2008	075308020904	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Hoàng Anh	12A2	Nam	04/05/2008	038208025575	05	120.000	600.000	
3	Phạm Ngô Hoàng Anh	12A2	Nam	28/05/2008	075208003236	05	120.000	600.000	
4	Đặng Vũ Ngọc Diệp	12A2	Nữ	02/09/2008	077308010372	05	120.000	600.000	
5	Nguyễn Hoàng Duy	12A2	Nam	09/06/2007	077207008344	05	120.000	600.000	
6	Hà Kiều Duyên	12A2	Nữ	14/07/2008	077308001485	05	120.000	600.000	
7	Cao Tiến Đạt	12A2	Nam	27/11/2008	036208027779	05	120.000	600.000	
8	Trần Ngọc Huỳnh Giang	12A2	Nữ	19/08/2008	077308000446	05	120.000	600.000	
9	Trần Ngọc Quỳnh Giang	12A2	Nữ	19/08/2008	077308007175	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Ngọc Gia Hân	12A2	Nữ	04/09/2007	077307007508	05	120.000	600.000	
11	Võ Ngọc Hân	12A2	Nữ	15/02/2008	052308003560	05	120.000	600.000	
12	Đặng Tiến Hiếu	12A2	Nam	05/09/2008	077208004635	05	120.000	600.000	
13	Phạm Nhật Hoà	12A2	Nam	18/08/2008	077208001517	05	120.000	600.000	
14	Châu Quang Huy	12A2	Nam	23/09/2008	077208007423	05	120.000	600.000	
15	Lưu Nhật Huy	12A2	Nam	28/07/2008	075208019649	05	120.000	600.000	
16	Lê Phạm Lan Hương	12A2	Nữ	22/10/2008	077308007378	05	120.000	600.000	
17	Đỗ Gia Khiêm	12A2	Nam	02/04/2008	025208000379	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Đăng Khôi	12A2	Nam	27/12/2008	077208000151	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Lâm Thùy Linh	12A2	Nữ	04/09/2008	077308007379	05	120.000	600.000	
20	Nguyễn Quang Bảo Linh	12A2	Nữ	28/08/2008	077308003196	05	120.000	600.000	
21	Võ Lê Khánh Linh	12A2	Nữ	02/09/2008	077308007578	05	120.000	600.000	
22	Nguyễn Thị Vân Ly	12A2	Nữ	10/04/2008	066308003710	05	120.000	600.000	
23	Đoàn Công Minh	12A2	Nam	19/06/2008	077208007092	05	120.000	600.000	
24	Lê Thị Ngọc Ngân	12A2	Nữ	30/06/2008	052308009718	05	120.000	600.000	
25	Đinh Trọng Nghĩa	12A2	Nam	19/06/2008	075208019907	05	120.000	600.000	
26	Nguyễn Thị Nguyệt	12A2	Nữ	04/11/2008	077308004356	05	120.000	600.000	
27	Phạm Ngọc Yến Nhi	12A2	Nữ	23/10/2008	077308006820	05	120.000	600.000	
28	Lê Phạm Quỳnh Như	12A2	Nữ	21/06/2008	077308005086	05	120.000	600.000	
29	Thàm Lâm Phụng	12A2	Nữ	18/06/2008	077308010114	05	120.000	600.000	
30	Lê Quang Quân	12A2	Nam	22/01/2008	077208001943	05	120.000	600.000	
31	Võ Hoàng Quân	12A2	Nam	20/08/2008	077208006984	05	120.000	600.000	
32	Nguyễn Hoàng Quý	12A2	Nam	22/12/2008	082208017894	05	120.000	600.000	
33	Trương Sang Sang	12A2	Nữ	24/11/2008	079208007491	05	120.000	600.000	
34	Hoàng Ngọc Phương Thảo	12A2	Nữ	10/01/2008	033308002277	05	120.000	600.000	
35	Lê Thị Thanh Thảo	12A2	Nữ	09/10/2008	077308007861	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
36	Lê Hoàng Anh Thư	12A2	Nữ	24/10/2008	077308007118	05	120.000	600.000	
37	Phạm Nguyễn Minh Thư	12A2	Nữ	30/08/2008	077308009207	05	120.000	600.000	
38	Đoàn Nguyễn Hồng Thương	12A2	Nữ	24/07/2008	077308009496	05	120.000	600.000	
39	Ngô Thị Thảo Trinh	12A2	Nữ	22/04/2008	077308000354	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Quang Trực	12A2	Nam	31/07/2008	079208050226	05	120.000	600.000	
41	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	12A2	Nữ	27/04/2008	075308001070	05	120.000	600.000	
42	Phan Thị Đường Vy	12A2	Nữ	21/12/2008	037308006945	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								25.800.000	
1	Nguyễn Ngọc Thùy An	12A3	Nữ	05/03/2008	068308002953	05	120.000	600.000	
2	Lê Nguyễn Hoài Bảo	12A3	Nam	25/01/2008	077208002153	05	120.000	600.000	
3	Trịnh Đỗ Hoài Châu	12A3	Nữ	26/07/2008	077308010632	05	120.000	600.000	
4	Phan Tấn Chí	12A3	Nam	18/02/2008	077208011378	05	120.000	600.000	
5	Lê Nguyễn Tiến Dũng	12A3	Nam	19/02/2008	077208008435	05	120.000	600.000	
6	Nguyễn Trần Tuấn Dũng	12A3	Nam	11/12/2008	077208001034	05	120.000	600.000	
7	Ngô Quốc Duy	12A3	Nam	24/09/2008	079208048133	05	120.000	600.000	
8	Phạm Thị Thanh Duyên	12A3	Nữ	01/05/2008	077308009041	05	120.000	600.000	
9	Nguyễn Đức Đạt	12A3	Nam	17/12/2008	075208002201	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Thành Đạt	12A3	Nam	11/02/2008	077208006224	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Trí Minh Đạt	12A3	Nam	11/03/2008	077208008174	05	120.000	600.000	
12	Trần Ngọc Đức	12A3	Nam	11/07/2008	042208005625	05	120.000	600.000	
13	Nguyễn Phúc Hoàng	12A3	Nam	30/10/2008	049208007774	05	120.000	600.000	
14	Nguyễn Gia Hưng	12A3	Nam	02/08/2008	036208007074	05	120.000	600.000	
15	Mạc Vũ Duy Khoa	12A3	Nam	21/12/2008	077208012251	05	120.000	600.000	
16	Võ Gia Kỳ	12A3	Nam	03/02/2008	077208002650	05	120.000	600.000	
17	Bùi Thị Hương Lan	12A3	Nữ	30/03/2008	079308015137	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Phan Thùy Linh	12A3	Nữ	08/09/2008	077308005619	05	120.000	600.000	
19	Thái Hồng Ngân	12A3	Nữ	16/01/2008	077308007217	05	120.000	600.000	
20	Văn Nữ Thùy Ngân	12A3	Nữ	14/03/2008	068308003543	05	120.000	600.000	
21	Trần Thị Bích Ngọc	12A3	Nữ	08/04/2008	058308007502	05	120.000	600.000	
22	Đinh Minh Nhật	12A3	Nam	31/07/2008	038208005531	05	120.000	600.000	
23	Nguyễn Minh Nhật	12A3	Nam	23/05/2008	077208005487	05	120.000	600.000	
24	Hà Ngọc Quỳnh Như	12A3	Nữ	24/10/2008	077308010142	05	120.000	600.000	
25	Đoàn Lộc Phú	12A3	Nam	29/06/2008	077208001296	05	120.000	600.000	
26	Lê Minh Phúc	12A3	Nam	30/01/2008	077208004174	05	120.000	600.000	
27	Thòng Quốc Phương	12A3	Nam	02/02/2008	077208007768	05	120.000	600.000	
28	Phạm Gia Cát Phượng	12A3	Nữ	02/07/2008	077308000144	05	120.000	600.000	
29	Hoàng Minh Quân	12A3	Nam	28/07/2008	077208007405	05	120.000	600.000	
30	Phạm Bùi Phú Quý	12A3	Nam	21/12/2008	036208014307	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
31	Lê Trúc Quỳnh	12A3	Nữ	01/01/2008	082308000357	05	120.000	600.000	
32	Vòng Quỳnh	12A3	Nữ	12/10/2008	077308009975	05	120.000	600.000	
33	Đinh Việt Thành	12A3	Nam	07/05/2008	077208009156	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Tấn Thành	12A3	Nam	30/12/2008	077208006963	05	120.000	600.000	
35	Nguyễn Phạm Thu Thảo	12A3	Nữ	29/08/2008	077308010419	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Phương Thảo	12A3	Nữ	13/07/2008	077308003712	05	120.000	600.000	
37	Thạch Thị Thanh Thảo	12A3	Nữ	17/03/2008	077308001624	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Thị Hương Tiên	12A3	Nữ	04/09/2008	077308000616	05	120.000	600.000	
39	Lương Quốc Toàn	12A3	Nam	29/03/2008	077208007172	05	120.000	600.000	
40	Dương Thùy Trang	12A3	Nữ	14/12/2008	077308003017	05	120.000	600.000	
41	Đoàn Lâm Nhã Trang	12A3	Nữ	08/07/2008	077308000475	05	120.000	600.000	
42	Nguyễn Quang Vinh	12A3	Nam	16/02/2008	025208010278	05	120.000	600.000	
43	Nguyễn Văn Thế Vinh	12A3	Nam	18/07/2008	046208011760	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								25.200.000	
1	Lê Thị Ngọc Anh	12A4	Nữ	13/03/2008	038308000453	05	120.000	600.000	
2	Tô Gia Hoàng Anh	12A4	Nam	05/08/2008	079208001609	05	120.000	600.000	
3	Chúc Hà Gia Bảo	12A4	Nam	03/07/2008	077208000647	05	120.000	600.000	
4	Trần Nguyễn Thị Bích Dung	12A4	Nữ	23/04/2008	077308005384	05	120.000	600.000	
5	Nguyễn Tiến Dũng	12A4	Nam	01/02/2008	075208015336	05	120.000	600.000	
6	Phạm Minh Duy	12A4	Nam	01/03/2008	079208050768	05	120.000	600.000	
7	Mai Phương Duyên	12A4	Nữ	23/10/2008	077308005333	05	120.000	600.000	
8	Nguyễn Phúc Dương	12A4	Nam	03/09/2008	077208005000	05	120.000	600.000	
9	Hồ Văn Hải	12A4	Nam	26/09/2008	077208000622	05	120.000	600.000	
10	Lê Kim Hoàn	12A4	Nữ	17/04/2008	077308008981	05	120.000	600.000	
11	Vũ Huy Hùng	12A4	Nam	04/10/2008	077208001370	05	120.000	600.000	
12	Phan Duy Khánh	12A4	Nam	10/03/2008	079208017112	05	120.000	600.000	
13	Phạm Gia Khiêm	12A4	Nam	01/03/2008	079208013903	05	120.000	600.000	
14	Phạm Gia Kim	12A4	Nam	18/05/2008	077208010574	05	120.000	600.000	
15	Nguyễn Thị Hà Linh	12A4	Nữ	25/05/2008	015308009185	05	120.000	600.000	
16	Dương Đức Minh	12A4	Nam	15/11/2008	077208000148	05	120.000	600.000	
17	Trần Công Minh	12A4	Nam	22/06/2008	077208004797	05	120.000	600.000	
18	Đỗ Thụy Khánh My	12A4	Nữ	06/01/2008	070308009521	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Lê Kiều Ngân	12A4	Nữ	20/03/2008	080308013973	05	120.000	600.000	
20	Bùi Gia Nghi	12A4	Nữ	26/10/2008	077308004577	05	120.000	600.000	
21	Phạm Trọng Nghĩa	12A4	Nam	30/05/2008	037208001076	05	120.000	600.000	
22	Bùi Thị Bích Ngọc	12A4	Nữ	08/10/2008	077308003565	05	120.000	600.000	
23	Lê Nguyễn Hoàng Nguyên	12A4	Nam	08/11/2008	040208021291	05	120.000	600.000	
24	Nguyễn Vũ Hoàng Nhân	12A4	Nam	19/10/2008	079218049198	05	120.000	600.000	
25	Phạm Thị Hồng Nhung	12A4	Nữ	12/03/2008	054308007470	05	120.000	600.000	
26	Cao Đinh Hưng Phát	12A4	Nam	04/05/2008	077208009133	05	120.000	600.000	
27	Lê Thịnh Phát	12A4	Nam	08/12/2008	077208000443	05	120.000	600.000	
28	Bùi Huỳnh Tấn Phúc	12A4	Nam	12/11/2008	083208008276	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
29	Nguyễn Đại Yết Đắc Hoàng Sơn	12A4	Nữ	14/12/2008	075308010405	05	120.000	600.000	
30	Hà Nhật Tài	12A4	Nam	06/12/2008	077208008848	05	120.000	600.000	
31	Phan Võ Tấn	12A4	Nam	07/03/2008	075208009847	05	120.000	600.000	
32	Hồ Đăng Thái	12A4	Nam	26/10/2008	040208005975	05	120.000	600.000	
33	Lê Nguyễn Thanh Thảo	12A4	Nữ	15/09/2008	077308004721	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Phạm Phương Thảo	12A4	Nữ	25/12/2008	077308010673	05	120.000	600.000	
35	Nguyễn Thị Phương Thảo	12A4	Nữ	03/05/2008	038308012404	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Thanh Thùy	12A4	Nữ	29/06/2008	038308016928	05	120.000	600.000	
37	Trịnh Anh Thư	12A4	Nữ	08/11/2008	038308030351	05	120.000	600.000	
38	Đinh Thị Kim Thy	12A4	Nữ	16/02/2008	077308004509	05	120.000	600.000	
39	Vũ Hồ Thủy Tiên	12A4	Nữ	23/08/2008	077308001667	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Thị Mai Trâm	12A4	Nữ	22/05/2008	077308000604	05	120.000	600.000	
41	Quách Xuân Trường	12A4	Nam	22/04/2008	077208006386	05	120.000	600.000	
42	Đặng Đoàn Thục Uyên	12A4	Nữ	23/09/2008	077308000512	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								24.600.000	
1	Hà Trâm Anh	12A5	Nữ	21/12/2008	052308009947	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Đức Anh	12A5	Nam	01/11/2008	077208011556	05	120.000	600.000	
3	Văn Gia Bảo	12A5	Nam	25/10/2008	077208003657	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Thị An Bình	12A5	Nữ	25/08/2008	077308002679	05	120.000	600.000	
5	Trần Văn Cường	12A5	Nam	03/03/2008	024208002739	05	120.000	600.000	
6	Lê Nguyễn Ngọc Diễm	12A5	Nữ	02/06/2008	051308000581	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Phạm Lin Đan	12A5	Nữ	02/12/2008	044308008854	05	120.000	600.000	
8	Dương Văn Giang	12A5	Nam	17/01/2008	077208004594	05	120.000	600.000	
9	Bùi Thị Mỹ Hạnh	12A5	Nữ	15/06/2008	064308008434	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Phương Họp	12A5	Nam	10/10/2008	051208000165	05	120.000	600.000	
11	Phạm Gia Huy	12A5	Nam	25/08/2008	075208000582	05	120.000	600.000	
12	Trần Thị Thu Hường	12A5	Nữ	01/08/2008	077308001806	05	120.000	600.000	
13	Nguyễn Anh Khoa	12A5	Nam	20/08/2008	077208003847	05	120.000	600.000	
14	Nguyễn Minh Khoa	12A5	Nam	08/06/2008	077208002890	05	120.000	600.000	
15	Lâm Phạm Gia Linh	12A5	Nữ	23/11/2008	086308006790	05	120.000	600.000	
16	Trần Thanh Lộc	12A5	Nam	02/01/2008	077208007902	05	120.000	600.000	
17	Võ Quỳnh My	12A5	Nữ	26/07/2008	077308000519	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Thị Hằng Nga	12A5	Nữ	02/06/2008	077308003090	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	12A5	Nữ	17/08/2008	077308007084	05	120.000	600.000	
20	Nguyễn Phạm Ngọc Ngân	12A5	Nữ	30/11/2008	077308004456	05	120.000	600.000	
21	Đặng Thị Kim Ngọc	12A5	Nữ	06/03/2008	077308001236	05	120.000	600.000	
22	Hồng Khánh Ngọc	12A5	Nữ	28/11/2008	093308004683	05	120.000	600.000	
23	Lê Vũ Bảo Ngọc	12A5	Nữ	17/02/2008	075308000751	05	120.000	600.000	
24	Ngô Bảo Nguyên	12A5	Nam	20/05/2008	008208001917	05	120.000	600.000	
25	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	12A5	Nữ	12/10/2008	077308002504	05	120.000	600.000	
26	Nguyễn Lê Yến Nhi	12A5	Nữ	12/08/2008	077308001385	05	120.000	600.000	
27	Phạm Nguyễn Tường Nhi	12A5	Nữ	01/12/2008	077308005735	05	120.000	600.000	
28	Trần Nguyễn Yến Nhi	12A5	Nữ	26/09/2008	077308009057	05	120.000	600.000	
29	Trần Thị Ngọc Nhi	12A5	Nữ	28/12/2008	077308000290	05	120.000	600.000	
30	Nguyễn Hoàng Minh Phú	12A5	Nam	31/01/2008	079208018195	05	120.000	600.000	
31	Lê Trần Thị Thanh Phương	12A5	Nữ	10/01/2008	077308009487	05	120.000	600.000	
32	Nguyễn Phú Quý	12A5	Nam	07/04/2008	092208000903	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
33	Nguyễn Đoàn Anh Thư	12A5	Nữ	29/09/2008	077308006013	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Ngọc Minh Thư	12A5	Nữ	09/03/2008	077308005662	05	120.000	600.000	
35	Nguyễn Ngọc Minh Thư	12A5	Nữ	24/04/2008	049308012409	05	120.000	600.000	
36	Phan Thị Thu Trang	12A5	Nữ	10/10/2008	042308012071	05	120.000	600.000	
37	Lâm Thị Mỹ Trâm	12A5	Nữ	26/04/2008	077308003468	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Bảo Trâm	12A5	Nữ	03/06/2008	077308000497	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Hoàng Việt	12A5	Nam	17/12/2008	036208009635	05	120.000	600.000	
40	Lê Ngọc Phương Vy	12A5	Nữ	27/11/2008	077308003258	05	120.000	600.000	
41	Nguyễn Vũ Uyên Vy	12A5	Nữ	07/01/2008	070308003579	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.600.000	
1	Phạm Văn An	12A6	Nam	17/11/2008	075208004730	05	120.000	600.000	
2	Bùi Tuấn Anh	12A6	Nam	25/07/2008	077208000153	05	120.000	600.000	
3	Ngô Ngọc Nhật Anh	12A6	Nam	14/12/2008	077208001069	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Thị Lan Anh	12A6	Nữ	15/10/2008	091308005142	05	120.000	600.000	
5	Nguyễn Tiến Anh	12A6	Nam	30/11/2008	040208000453	05	120.000	600.000	
6	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	12A6	Nam	17/05/2008	077208006775	05	120.000	600.000	
7	Trương Gia Bảo	12A6	Nam	03/09/2008	077208006340	05	120.000	600.000	
8	Đỗ Tuấn Đạt	12A6	Nam	16/01/2007	077207001341	05	120.000	600.000	
9	Lâm Quốc Đạt	12A6	Nam	01/11/2008	079208049523	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Khánh Đoan	12A6	Nữ	06/03/2008	054308002884	05	120.000	600.000	
11	Huỳnh Huy Hoàng	12A6	Nam	31/05/2008	077208011454	05	120.000	600.000	
12	Vũ Huy Hoàng	12A6	Nam	30/03/2008	077208000479	05	120.000	600.000	
13	Lê Đoàn Nhật Huy	12A6	Nam	30/04/2008	077208002837	05	120.000	600.000	
14	Nguyễn Hữu Gia Huy	12A6	Nam	11/07/2008	077208008158	05	120.000	600.000	
15	Lê Thị Thu Hường	12A6	Nữ	23/06/2008	077308002308	05	120.000	600.000	
16	Đặng Đức Khải	12A6	Nam	14/08/2008	077208004969	05	120.000	600.000	
17	Đoàn Ngọc Khang	12A6	Nam	25/06/2008	077208003733	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Ngọc Bảo Khang	12A6	Nam	19/08/2008	077208002735	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Thế Khang	12A6	Nam	06/04/2008	079208008354	05	120.000	600.000	
20	Nguyễn Tấn Khoa	12A6	Nam	13/02/2008	077208001659	05	120.000	600.000	
21	Hoàng Thị Thuỳ Lâm	12A6	Nữ	30/11/2008	077308001993	05	120.000	600.000	
22	Phan Hà Linh	12A6	Nữ	31/08/2008	077308006340	05	120.000	600.000	
23	Huỳnh Duy Lợi	12A6	Nam	27/02/2008	075208021247	05	120.000	600.000	
24	Nguyễn Ngọc Trà My	12A6	Nữ	20/11/2007	077307001318	05	120.000	600.000	
25	Trương Phương My	12A6	Nữ	26/08/2008	077308008673	05	120.000	600.000	
26	Nguyễn Phạm Bảo Ngân	12A6	Nữ	14/05/2008	075308002936	05	120.000	600.000	
27	Huỳnh Trung Nguyên	12A6	Nam	04/09/2008	077208004665	05	120.000	600.000	
28	Võ Hoàng Thành Nhân	12A6	Nam	09/12/2008	051208000536	05	120.000	600.000	
29	Nguyễn Anh Nhật	12A6	Nam	01/08/2008	077208010839	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
30	Nguyễn Minh Nhật	12A6	Nam	02/01/2008	077208009524	05	120.000	600.000	
31	Vũ Hoàng Ái Như	12A6	Nữ	11/02/2008	077308009270	05	120.000	600.000	
32	Nguyễn Hoàng Phúc	12A6	Nam	19/03/2008	077208004582	05	120.000	600.000	
33	Đoàn Văn Quang	12A6	Nam	30/03/2008	077208004415	05	120.000	600.000	
34	Trần Ngọc Minh Tâm	12A6	Nam	02/05/2008	077208005472	05	120.000	600.000	
35	Nguyễn Thị Thu Thảo	12A6	Nữ	24/10/2008	077308009241	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Thành Thiện	12A6	Nam	25/10/2008	077208008894	05	120.000	600.000	
37	Hồ Phước Thọ	12A6	Nam	16/03/2008	077208007588	05	120.000	600.000	
38	Trương Thị Anh Thư	12A6	Nữ	02/12/2008	040308015003	05	120.000	600.000	
39	Hà Đức Tiến	12A6	Nam	16/09/2008	077208005573	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Công Toàn	12A6	Nam	11/12/2008	051208006983	05	120.000	600.000	
41	Đỗ Minh Triết	12A6	Nam	01/09/2008	066208002522	05	120.000	600.000	
42	Hoàng Chiếm Tuấn	12A6	Nam	02/01/2008	077208009530	05	120.000	600.000	
43	Trương Thị Kim Vân	12A6	Nữ	28/08/2008	077308000462	05	120.000	600.000	
44	Dương Quốc Việt	12A6	Nam	12/12/2008	082208013438	05	120.000	600.000	
45	Lê Tường Vy	12A6	Nữ	18/02/2008	077308001998	05	120.000	600.000	
46	Nguyễn Mai Thảo Vy	12A6	Nữ	16/02/2008	075308017772	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.600.000	
1	Đặng Hoàng Anh	12A7	Nam	12/03/2008	077208003319	05	120.000	600.000	
2	Lê Trần Phương Anh	12A7	Nữ	30/04/2008	040308017383	05	120.000	600.000	
3	Ngô Hoàng Anh	12A7	Nam	09/01/2008	038208028563	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Mai Anh	12A7	Nữ	26/09/2008	019308000447	05	120.000	600.000	
5	Phạm Quỳnh Anh	12A7	Nữ	21/11/2008	037308000620	05	120.000	600.000	
6	Kha Thiên Bảo	12A7	Nam	03/09/2008	077208011643	05	120.000	600.000	
7	Phạm Ngọc Quốc Bảo	12A7	Nam	12/05/2008	077208012243	05	120.000	600.000	
8	Dương Thành Đạt	12A7	Nam	04/10/2008	077208007329	05	120.000	600.000	
9	Ngô Gia Định	12A7	Nam	17/04/2008	077208010291	05	120.000	600.000	
10	Đoàn Ngọc Hà	12A7	Nữ	05/02/2008	096308003572	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Văn Hiếu	12A7	Nam	15/02/2008	077208001907	05	120.000	600.000	
12	Trần Văn Hoàn	12A7	Nam	04/09/2008	077208008253	05	120.000	600.000	
13	Hà Đức Hoàng	12A7	Nam	28/08/2008	077208007375	05	120.000	600.000	
14	Lê Việt Hoàng	12A7	Nam	20/05/2008	077208004696	05	120.000	600.000	
15	Tô Gia Huy	12A7	Nam	20/03/2008	077208007499	05	120.000	600.000	
16	Võ Thị Thúy Hường	12A7	Nữ	16/09/2008	077308009355	05	120.000	600.000	
17	Nguyễn Tấn Khang	12A7	Nam	21/11/2008	077208009135	05	120.000	600.000	
18	Đặng Mai Anh Khánh	12A7	Nam	09/06/2008	077208001243	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Đình Khoa	12A7	Nam	09/07/2008	077208003760	05	120.000	600.000	
20	Phạm Quốc Kiệt	12A7	Nam	13/02/2008	077208008459	05	120.000	600.000	
21	Ngô Thanh Lâm	12A7	Nam	07/09/2008	075208006191	05	120.000	600.000	
22	Bùi Khánh Linh	12A7	Nữ	10/12/2008	077308000958	05	120.000	600.000	
23	Nguyễn Duy Long	12A7	Nam	08/03/2008	077208006534	05	120.000	600.000	
24	Nguyễn Hữu Long	12A7	Nam	27/04/2008		05	120.000	600.000	
25	Nguyễn Thị Lý	12A7	Nữ	08/02/2008	077308005373	05	120.000	600.000	
26	Tạ Hoàng Quang Minh	12A7	Nam	22/08/2008	077208005350	05	120.000	600.000	
27	Nguyễn Kim Ngân	12A7	Nữ	16/07/2008	075308012518	05	120.000	600.000	
28	Dương Hồng Ngọc	12A7	Nữ	06/06/2008	077308005848	05	120.000	600.000	
29	Lê Thị Bích Ngọc	12A7	Nữ	09/05/2008	077318012307	05	120.000	600.000	
30	Phạm Thị Bảo Ngọc	12A7	Nữ	07/09/2008	077308000137	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
31	Nguyễn Minh Nhật	12A7	Nam	27/04/2008	075208017646	05	120.000	600.000	
32	Lương Hữu Phúc	12A7	Nam	02/04/2008	077208001015	05	120.000	600.000	
33	Nguyễn Phúc	12A7	Nam	24/09/2008	077208003300	05	120.000	600.000	
34	Lê Thị Hiền Phương	12A7	Nữ	29/05/2008	001308058526	05	120.000	600.000	
35	Nguyễn Phạm Thành Quang	12A7	Nam	13/11/2008	077208001031	05	120.000	600.000	
36	Lê Minh Sang	12A7	Nam	02/08/2008	096208013483	05	120.000	600.000	
37	Nguyễn Trọng Lê Thủy	12A7	Nam	01/01/2008	040208019535	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Trọng Thức	12A7	Nam	12/07/2008	038208031762	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Phạm Thùy Tiên	12A7	Nữ	24/01/2008	077308010503	05	120.000	600.000	
40	Đinh Ngọc Tiến	12A7	Nam	02/04/2008	001208033766	05	120.000	600.000	
41	Đoàn Nhật Tiến	12A7	Nam	09/12/2008	068208008129	05	120.000	600.000	
42	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	12A7	Nữ	02/04/2008	079308018133	05	120.000	600.000	
43	Nguyễn Bảo Trọng	12A7	Nam	26/08/2008	077208008971	05	120.000	600.000	
44	Bùi Nguyễn Anh Tuấn	12A7	Nam	28/07/2008	040208026234	05	120.000	600.000	
45	Nguyễn Anh Tuấn	12A7	Nam	12/01/2008	045208002994	05	120.000	600.000	
46	Phạm Huỳnh Quốc Việt	12A7	Nam	10/05/2008	077208000281	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								26.400.000	
1	Lê Thị Kim Anh	12A8	Nữ	08/10/2008	040308006619	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Ngọc Lan Anh	12A8	Nữ	30/12/2008	080308003971	05	120.000	600.000	
3	Trần Tuấn Anh	12A8	Nam	11/09/2008	034208002167	05	120.000	600.000	
4	Võ Hoàng Anh	12A8	Nam	28/09/2008	042208014150	05	120.000	600.000	
5	Phạm Tuyết Chinh	12A8	Nữ	01/12/2008	008308001859	05	120.000	600.000	
6	Lìu Ngọc Hân	12A8	Nữ	21/08/2008	077308000235	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Gia Hân	12A8	Nữ	31/03/2008	077308002135	05	120.000	600.000	
8	Hoàng Thị Thanh Hồng	12A8	Nữ	20/12/2008	036308012809	05	120.000	600.000	
9	Đặng Vũ Quốc Huy	12A8	Nam	11/02/2008	077208009728	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Trần Nhật Huy	12A8	Nam	13/06/2008	077208000165	05	120.000	600.000	
11	Đặng Duy Hưởng	12A8	Nam	16/04/2008	077208002238	05	120.000	600.000	
12	Nguyễn Ngọc Anh Khoa	12A8	Nam	20/10/2008	077308001382	05	120.000	600.000	
13	Nguyễn Anh Kiệt	12A8	Nam	26/03/2008	094208009395	05	120.000	600.000	
14	Trương Diễm Kiều	12A8	Nữ	10/11/2008	054308000217	05	120.000	600.000	
15	Hoàng Lê Khánh Linh	12A8	Nữ	09/06/2008	051308000665	05	120.000	600.000	
16	Nguyễn Phạm Nhật Linh	12A8	Nam	14/10/2008	077208000811	05	120.000	600.000	
17	Trần Ngô Mỹ Linh	12A8	Nữ	15/06/2008	077308002298	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Thị Kiều Loan	12A8	Nữ	07/03/2007	077307009203	05	120.000	600.000	
19	Hoàng Vũ Lộc	12A8	Nam	14/05/2008	077208006779	05	120.000	600.000	
20	Lê Đoàn Trúc Ly	12A8	Nữ	01/12/2008	038308005425	05	120.000	600.000	
21	Trần Ngọc Mai	12A8	Nữ	17/08/2008	077308001410	05	120.000	600.000	
22	Nguyễn Kim Triệu Mẫn	12A8	Nữ	15/03/2008	077308009208	05	120.000	600.000	
23	Nguyễn Phạm Hà My	12A8	Nữ	26/04/2008	077308008738	05	120.000	600.000	
24	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12A8	Nữ	27/05/2008	034308007559	05	120.000	600.000	
25	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	12A8	Nữ	10/11/2008	077308000140	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
26	Trần Thảo Xuân Nhi	12A8	Nữ	14/01/2008	077308004035	05	120.000	600.000	
27	Đỗ Thị Hồng Nhung	12A8	Nữ	18/05/2008	024308006360	05	120.000	600.000	
28	Phạm Trần Bảo Như	12A8	Nữ	28/10/2008	077308000457	05	120.000	600.000	
29	Phạm Trần Lâm Oanh	12A8	Nữ	22/11/2008	077308010422	05	120.000	600.000	
30	Lê Duy Quân	12A8	Nam	01/02/2008	077208011155	05	120.000	600.000	
31	Nguyễn Hoàng Tú Quyên	12A8	Nữ	30/07/2008	086308009070	05	120.000	600.000	
32	Phạm Phúc Thành	12A8	Nam	16/09/2008	008208004304	05	120.000	600.000	
33	Lê Nguyễn Uyên Thảo	12A8	Nữ	13/03/2008	077308003780	05	120.000	600.000	
34	Lê Ngọc Bảo Thi	12A8	Nữ	10/09/2008	077208010883	05	120.000	600.000	
35	Lại Quỳnh Trang	12A8	Nữ	28/03/2008	036308005322	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Thị Thanh Trúc	12A8	Nữ	23/12/2008	077308007531	05	120.000	600.000	
37	Trương Ngọc Tuấn	12A8	Nam	29/09/2008	077208009873	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Nhật Thanh Tuyến	12A8	Nam	30/03/2008	077208005693	05	120.000	600.000	
39	Vũ Thị Thanh Vân	12A8	Nữ	09/05/2008	037308004463	05	120.000	600.000	
40	Hồ Lê Vy	12A8	Nữ	28/10/2008	067308006579	05	120.000	600.000	
41	Lại Nguyễn Tường Vy	12A8	Nữ	15/12/2008	077308010756	05	120.000	600.000	
42	Nguyễn Trần Thúy Vy	12A8	Nữ	10/11/2008	077308006547	05	120.000	600.000	
43	Đỗ Phùng Như Ý	12A8	Nữ	12/11/2008	077308005197	05	120.000	600.000	
44	Nguyễn Thị Hải Yến	12A8	Nữ	24/11/2008	038308000279	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								25.200.000	
1	Vũ Thái An	12A9	Nam	05/03/2008	034208002286	05	120.000	600.000	
2	Phạm Thị Quỳnh Anh	12A9	Nữ	24/12/2008	077308009866	05	120.000	600.000	
3	Trần Tuấn Anh	12A9	Nam	25/04/2008	077208010292	05	120.000	600.000	
4	Trần Thị Ngọc Ánh	12A9	Nữ	07/10/2008	064308001524	05	120.000	600.000	
5	Mai Ngọc Bảo Châu	12A9	Nữ	16/12/2008	077308002996	05	120.000	600.000	
6	Hồ Ngọc Khánh Chi	12A9	Nữ	20/05/2008	001308041817	05	120.000	600.000	
7	Đào Lê Hoàng Diệu	12A9	Nữ	14/01/2008	037308009315	05	120.000	600.000	
8	Dương Hữu Quang Dũng	12A9	Nam	21/08/2008	077208008535	05	120.000	600.000	
9	Hồ Thị Thảo Duy	12A9	Nữ	10/04/2008	089308003466	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Viết Phương Đông	12A9	Nam	05/07/2008	077208004151	05	120.000	600.000	
11	Võ Thị Như Hải	12A9	Nữ	11/07/2008	077308001266	05	120.000	600.000	
12	Trần Nguyễn Bảo Hân	12A9	Nữ	07/10/2008	075308011104	05	120.000	600.000	
13	Đặng Quang Huy	12A9	Nam	03/07/2008	077208009005	05	120.000	600.000	
14	Nguyễn Anh Kiệt	12A9	Nam	05/05/2007	077207008876	05	120.000	600.000	
15	Nguyễn Khánh Linh	12A9	Nữ	16/06/2008	040308000397	05	120.000	600.000	
16	Nguyễn Văn Linh	12A9	Nam	25/11/2006	077206008601	05	120.000	600.000	
17	Trương Ngọc Ánh Linh	12A9	Nữ	22/12/2008	077308010241	05	120.000	600.000	
18	Vũ Diệu Linh	12A9	Nữ	06/09/2008	077308006208	05	120.000	600.000	
19	Bùi Kim Loan	12A9	Nữ	27/07/2008	077308010079	05	120.000	600.000	
20	Trần Thùy Mai	12A9	Nữ	15/09/2008	075308019497	05	120.000	600.000	
21	Phạm Ngọc Thảo My	12A9	Nữ	26/09/2008	077308007447	05	120.000	600.000	
22	Lường Huỳnh Công Nguyên	12A9	Nam	11/11/2008	020208007586	05	120.000	600.000	
23	Nguyễn Thị Xuân Nhàn	12A9	Nữ	28/10/2008	077308005664	05	120.000	600.000	
24	Hoàng Phạm Yến Nhi	12A9	Nữ	19/03/2008	077308008361	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
25	Mai Ngọc Nhi	12A9	Nữ	26/09/2008	077308006815	05	120.000	600.000	
26	Nguyễn Thị Yến Nhi	12A9	Nữ	12/10/2008	077308003642	05	120.000	600.000	
27	Võ Thị Yến Nhi	12A9	Nữ	12/12/2008	077308001304	05	120.000	600.000	
28	Nguyễn Thành Phát	12A9	Nam	30/06/2007	052207013192	05	120.000	600.000	
29	Lê Thanh Quỳnh	12A9	Nữ	03/08/2008	079308015325	05	120.000	600.000	
30	Chề Siều Thanh	12A9	Nữ	09/12/2008	077308000851	05	120.000	600.000	
31	Đặng Ngọc Thanh	12A9	Nữ	03/04/2008	077308006717	05	120.000	600.000	
32	Trần Thanh Thảo	12A9	Nữ	26/08/2008	077308006142	05	120.000	600.000	
33	Nguyễn Minh Thắng	12A9	Nam	04/06/2008	077208002341	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Gia Thịnh	12A9	Nam	27/06/2008	077208005820	05	120.000	600.000	
35	Lê Thị Minh Thư	12A9	Nữ	08/01/2008	077308009929	05	120.000	600.000	
36	Trương Thị Anh Thư	12A9	Nữ	23/10/2008	079308037678	05	120.000	600.000	
37	Trần Văn Toàn	12A9	Nam	10/01/2008	077208010225	05	120.000	600.000	
38	Nguyễn Thị Thùy Trang	12A9	Nữ	14/12/2008	051308011721	05	120.000	600.000	
39	Đặng Thị Vân	12A9	Nữ	01/07/2007	077307002943	05	120.000	600.000	
40	Lê Trường Hải Vy	12A9	Nữ	08/02/2008	058308004945	05	120.000	600.000	
41	Nguyễn Thị Tường Vy	12A9	Nữ	05/03/2008	077308001927	05	120.000	600.000	
42	Trịnh Gia Vỹ	12A9	Nam	19/07/2008	077208002464	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								25.200.000	
1	Huỳnh Thị Vân Anh	12A10	Nữ	24/03/2008	077308005492	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Quỳnh Anh	12A10	Nữ	25/08/2008	077308007790	05	120.000	600.000	
3	Đỗ Phương Dung	12A10	Nữ	25/01/2008	077308000444	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Thị Phương Dung	12A10	Nữ	19/11/2008	077308002237	05	120.000	600.000	
5	Phạm Mỹ Dung	12A10	Nữ	19/04/2008	077308003388	05	120.000	600.000	
6	Lê Phan Thùy Dương	12A10	Nữ	19/09/2008	077308003379	05	120.000	600.000	
7	Lê Thùy Dương	12A10	Nữ	10/05/2008	077308004336	05	120.000	600.000	
8	Lê Trọng Đức	12A10	Nam	24/11/2008	077208007415	05	120.000	600.000	
9	Nguyễn Thị Minh Hằng	12A10	Nữ	01/10/2008	079308047882	05	120.000	600.000	
10	Trần Nguyễn Bảo Hân	12A10	Nữ	16/01/2008	051308011534	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Tiến Hưng	12A10	Nam	15/01/2008	025208008913	05	120.000	600.000	
12	Trần Phan Hạ Khánh	12A10	Nữ	18/10/2007	075307014183	05	120.000	600.000	
13	Lê Ngọc Đăng Khoa	12A10	Nam	21/02/2007	038207002244	05	120.000	600.000	
14	Nguyễn Thị Thùy Linh	12A10	Nữ	01/05/2008	077308005329	05	120.000	600.000	
15	Vũ Khánh Linh	12A10	Nữ	16/02/2006	077306010573	05	120.000	600.000	
16	Nguyễn Thị Hồng Luyến	12A10	Nữ	12/12/2008	026308004493	05	120.000	600.000	
17	Nguyễn Trang Khánh Ly	12A10	Nữ	29/04/2008	077308005943	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Ngọc Trà My	12A10	Nữ	09/10/2008	077308001413	05	120.000	600.000	
19	Nguyễn Thùy Linh Nga	12A10	Nữ	23/07/2008	077308000677	05	120.000	600.000	
20	Hoàng Thị Minh Ngọc	12A10	Nữ	26/12/2008	077308009761	05	120.000	600.000	
21	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	12A10	Nữ	25/01/2008	077308008549	05	120.000	600.000	
22	Lê Thị Yến Nhi	12A10	Nữ	21/02/2008	025308002998	05	120.000	600.000	
23	Phan Thị Hồng Nhung	12A10	Nữ	27/12/2008	077308009126	05	120.000	600.000	
24	Phạm Quách Huyền Như	12A10	Nữ	13/03/2008	077308002336	05	120.000	600.000	
25	Hà Ngọc Quang	12A10	Nam	06/12/2008	025208006876	05	120.000	600.000	
26	Trần Hồng Quân	12A10	Nam	05/08/2008	092208001547	05	120.000	600.000	
27	Võ Thái Thành	12A10	Nam	03/12/2008	077208001548	05	120.000	600.000	
28	Nguyễn Thành Thuận	12A10	Nam	14/04/2008	077208010388	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
29	Ngô Vũ Anh Thư	12A10	Nữ	16/01/2008	077308009678	05	120.000	600.000	
30	Trần Thị Hoài Thương	12A10	Nữ	02/01/2008	035308003584	05	120.000	600.000	
31	Nguyễn Kiều Vương Thy	12A10	Nữ	10/09/2008	077308002075	05	120.000	600.000	
32	Trần Thị Bảo Thy	12A10	Nữ	13/08/2008	075308000603	05	120.000	600.000	
33	Lê Thị Trang	12A10	Nữ	26/02/2008	077308007192	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Đức Trí	12A10	Nam	15/12/2008	077208011529	05	120.000	600.000	
35	Nguyễn Hồ Anh Tú	12A10	Nam	04/03/2008	077208006690	05	120.000	600.000	
36	Nguyễn Ngọc Tỷ	12A10	Nam	24/12/2008	077208011008	05	120.000	600.000	
37	Đặng Bảo Uyên	12A10	Nữ	12/07/2008	077308000441	05	120.000	600.000	
38	Trần Lê Ngọc Việt	12A10	Nam	18/06/2008	075208019994	05	120.000	600.000	
39	Lê Thị Quỳnh Vy	12A10	Nữ	20/01/2008	077308003540	05	120.000	600.000	
40	Trần Ngọc Minh Vy	12A10	Nữ	21/01/2008	075308018016	05	120.000	600.000	
41	Trần Thanh Xuân	12A10	Nam	12/10/2008	077208003691	05	120.000	600.000	
42	Trần Thanh Xuân	12A10	Nam	12/10/2008	077208003691	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.000.000	
1	Lê Thị Bác Ái	12A11	Nữ	19/08/2008	077308001895	05	120.000	600.000	
2	Đào Xuân Bình	12A11	Nam	30/05/2008	038208020505	05	120.000	600.000	
3	Lê Nguyễn Ánh Dương	12A11	Nữ	23/09/2008	079308047120	05	120.000	600.000	
4	Trần Thúy Hà	12A11	Nữ	12/10/2008	077308004935	05	120.000	600.000	
5	Cao Minh Hậu	12A11	Nam	17/03/2008	075208011857	05	120.000	600.000	
6	Trần Minh Hùng	12A11	Nam	03/11/2008	001208031291	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Lan Hương	12A11	Nữ	04/12/2008	030308000933	05	120.000	600.000	
8	Phạm Đức Khang	12A11	Nam	30/03/2008	077208001705	05	120.000	600.000	
9	Nguyễn Ngọc Đăng Khôi	12A11	Nam	28/02/2008	077208001523	05	120.000	600.000	
10	Đỗ Phương Linh	12A11	Nữ	29/05/2008	038308026347	05	120.000	600.000	
11	Hoàng Thị Linh	12A11	Nữ	23/01/2008	035308004375	05	120.000	600.000	
12	Nguyễn Vân Linh	12A11	Nữ	25/10/2008	025308004218	05	120.000	600.000	
13	Tống Võ Hà Linh	12A11	Nữ	31/08/2008	038308003441	05	120.000	600.000	
14	Viên Nguyễn Ánh Linh	12A11	Nữ	20/08/2008	077308001996	05	120.000	600.000	
15	Ngô Nguyễn Khánh Minh	12A11	Nữ	27/12/2008	040308005273	05	120.000	600.000	
16	Huỳnh Hồng Ngân	12A11	Nữ	07/10/2008	075308013770	05	120.000	600.000	
17	Nguyễn Đào Kim Ngân	12A11	Nữ	01/01/2008	079308011720	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Ánh Ngọc	12A11	Nữ	08/10/2008	077308006232	05	120.000	600.000	
19	Hà Thị Nhi	12A11	Nữ	10/01/2008	046308007635	05	120.000	600.000	
20	Phạm Hoàng An Nhiên	12A11	Nữ	19/11/2008	077308006383	05	120.000	600.000	
21	Kim Thị Thanh Như	12A11	Nữ	22/09/2008	077308002580	05	120.000	600.000	
22	Lìu Thiên Phi	12A11	Nam	14/01/2008	077208006280	05	120.000	600.000	
23	Trần Nguyễn Quốc Phong	12A11	Nam	27/04/2008	077208007634	05	120.000	600.000	
24	Phạm Thị Thanh Phương	12A11	Nữ	26/01/2008	077308008253	05	120.000	600.000	
25	Trần Bình Quân	12A11	Nam	24/06/2008	070208006651	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng /Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
26	Trần Thị Tú Quyên	12A11	Nữ	06/06/2008	077308000268	05	120.000	600.000	
27	Lê Khánh Quỳnh	12A11	Nữ	11/12/2008	054308003665	05	120.000	600.000	
28	Phạm Hải Đông Quỳnh	12A11	Nữ	13/05/2008	077308006306	05	120.000	600.000	
29	Huỳnh Văn Tài	12A11	Nam	22/10/2007	077207000994	05	120.000	600.000	
30	Trương Dương Tấn Tài	12A11	Nam	19/08/2008	077208008356	05	120.000	600.000	
31	Nguyễn Thị Bích Thảo	12A11	Nữ	23/01/2008	077308003865	05	120.000	600.000	
32	Chí Nguyệt Thiên	12A11	Nữ	15/05/2008	042308008834	05	120.000	600.000	
33	Trịnh Quỳnh Thương	12A11	Nữ	27/05/2008	075308012869	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Trương Bảo Thy	12A11	Nữ	09/02/2008	077308004899	05	120.000	600.000	
35	Ngô Thanh Trà	12A11	Nữ	01/10/2008	077308002361	05	120.000	600.000	
36	Hoàng Huyền Trang	12A11	Nữ	28/06/2008	077308004764	05	120.000	600.000	
37	Nguyễn Lê Đoan Trang	12A11	Nữ	22/03/2008	034308000351	05	120.000	600.000	
38	Phan Thị Thùy Trang	12A11	Nữ	25/10/2008	042308007464	05	120.000	600.000	
39	Nguyễn Thị Bích Trâm	12A11	Nữ	20/09/2008	077308008290	05	120.000	600.000	
40	Lê Thị Thanh Trúc	12A11	Nữ	24/11/2008	077308006566	05	120.000	600.000	
41	Phan Thành Trung	12A11	Nam	16/09/2007	040207004535	05	120.000	600.000	
42	Nguyễn Thị Kim Tuyến	12A11	Nữ	01/04/2008	083308000562	05	120.000	600.000	
43	Nguyễn Cát Tường	12A11	Nữ	23/07/2008	077308004698	05	120.000	600.000	
44	Mai Thanh Huyền Uyển	12A11	Nữ	21/09/2008	077308007413	05	120.000	600.000	
45	Hồ Thị Mai Vy	12A11	Nữ	14/08/2008	077308005433	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								27.000.000	
1	Nguyễn Vũ Bình An	12A12	Nữ	21/10/2008	074308002320	05	120.000	600.000	
2	Nguyễn Thị Tuyết Anh	12A12	Nữ	11/11/2008	087308005910	05	120.000	600.000	
3	Trương Lan Anh	12A12	Nữ	08/09/2008	075308009189	05	120.000	600.000	
4	Lê Phạm Ngọc Ánh	12A12	Nữ	22/10/2008	077308009473	05	120.000	600.000	
5	Tạ Thị Bình	12A12	Nữ	02/11/2008	077308006519	05	120.000	600.000	
6	Phan Thị Quỳnh Chi	12A12	Nữ	03/06/2008	075308021492	05	120.000	600.000	
7	Hồ Việt Dũng	12A12	Nam	20/04/2008	042208010984	05	120.000	600.000	
8	Trần Quốc Đạt	12A12	Nam	06/11/2008	077208004571	05	120.000	600.000	
9	Lê Ngân Giang	12A12	Nữ	07/09/2008	077308008578	05	120.000	600.000	
10	Nguyễn Bảo Hà Giang	12A12	Nữ	15/03/2008	077308010177	05	120.000	600.000	
11	Nguyễn Thị Hương Giang	12A12	Nữ	04/09/2008	077308000615	05	120.000	600.000	
12	Đinh Thị Lệ Hằng	12A12	Nữ	15/05/2008	077308004225	05	120.000	600.000	
13	Đoàn Gia Hân	12A12	Nữ	25/10/2008	079308049038	05	120.000	600.000	
14	Nguyễn Thị Diệu Hiền	12A12	Nữ	27/06/2008	077308008138	05	120.000	600.000	
15	Nguyễn Thị Hồng Hoa	12A12	Nữ	09/11/2008	077308006452	05	120.000	600.000	
16	Hoàng Nguyễn Anh Khoa	12A12	Nam	25/03/2008	038208022406	05	120.000	600.000	
17	Bùi Tấn Lợi	12A12	Nam	20/09/2008	091208011542	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Thanh Hồng Cẩm Ly	12A12	Nữ	21/10/2008	089308012407	05	120.000	600.000	
19	Dương Thiên Lý	12A12	Nữ	15/10/2008	077308003581	05	120.000	600.000	
20	Trần Thị Xuân Mai	12A12	Nữ	20/09/2008	077308002674	05	120.000	600.000	
21	Nguyễn Thị Lê Na	12A12	Nữ	18/04/2007	040307007643	05	120.000	600.000	
22	Nguyễn Thanh Ngân	12A12	Nữ	10/11/2008	077308001158	05	120.000	600.000	
23	Vũ Thị Thanh Ngân	12A12	Nữ	05/02/2008	033308000008	05	120.000	600.000	
24	Mai Yến Ngọc	12A12	Nữ	09/08/2008	077308009600	05	120.000	600.000	
25	Phùng Kim Ngọc	12A12	Nữ	27/08/2008	077308002911	05	120.000	600.000	
26	Lâm Sâm Nhi	12A12	Nữ	14/02/2007	075307015280	05	120.000	600.000	
27	Dương Nguyễn Minh Phong	12A12	Nam	04/09/2008	077208011458	05	120.000	600.000	
28	Nguyễn Thiên Phú	12A12	Nam	21/03/2008	077208005423	05	120.000	600.000	
29	Lâm Phạm Minh Quang	12A12	Nam	20/01/2008	077208008664	05	120.000	600.000	
30	Bùi Ngọc Sơn	12A12	Nam	26/11/2008	077208000156	05	120.000	600.000	
31	Nguyễn Thái Sơn	12A12	Nam	01/01/2008	037208002669	05	120.000	600.000	
32	Trần Nguyễn Hồng Sơn	12A12	Nam	29/12/2008	077208008881	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
33	Nguyễn Ngọc Khánh Tâm	12A12	Nữ	25/04/2008	077308005497	05	120.000	600.000	
34	Nguyễn Thanh Thảo	12A12	Nữ	30/01/2008	086308000537	05	120.000	600.000	
35	Phạm Đức Thảo	12A12	Nam	26/03/2008	077208010441	05	120.000	600.000	
36	Trần Thị Thu Thảo	12A12	Nữ	17/12/2008	077308004761	05	120.000	600.000	
37	Phạm Thanh Thùy	12A12	Nữ	26/05/2008	077308005287	05	120.000	600.000	
38	Tăng Văn Phương Thúy	12A12	Nữ	10/01/2008	075308006509	05	120.000	600.000	
39	Lê Quốc Toản	12A12	Nam	12/11/2008	037208000537	05	120.000	600.000	
40	Lê Trương Ngọc Trang	12A12	Nữ	20/07/2008	045308004380	05	120.000	600.000	
41	Nguyễn Thị Huyền Trang	12A12	Nữ	03/02/2008	051308012462	05	120.000	600.000	
42	Nguyễn Huyền Trân	12A12	Nữ	26/11/2008	077308004238	05	120.000	600.000	
43	Nguyễn Trần Quốc Vạn	12A12	Nam	28/03/2008	077208000180	05	120.000	600.000	
44	Nguyễn Thị Kim Vân	12A12	Nữ	07/01/2008	077308005047	05	120.000	600.000	
45	Lê Lâm Yến Vy	12A12	Nữ	03/01/2008	077308001125	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

Nguyễn Đức Thiện

SỞ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÁC DỊCH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết 40/2025/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
								25.800.000	
1	Ngô Đức An	12A13	Nam	17/11/2007	077207010712	05	120.000	600.000	
2	Trần Nguyễn Hải Anh	12A13	Nữ	04/07/2008	077308008571	05	120.000	600.000	
3	Vương Gia Bảo	12A13	Nam	30/03/2008	070208010189	05	120.000	600.000	
4	Nguyễn Thanh Bình	12A13	Nam	04/01/2008	077208006245	05	120.000	600.000	
5	Nguyễn Viết Duy	12A13	Nam	12/11/2008	077208002413	05	120.000	600.000	
6	Lâm Phi Dương	12A13	Nam	25/09/2008	091208010867	05	120.000	600.000	
7	Nguyễn Thị Thùy Dương	12A13	Nữ	14/07/2008	030308012865	05	120.000	600.000	
8	Nguyễn Việt Đức	12A13	Nam	16/11/2008	077208009754	05	120.000	600.000	
9	Trần Đặng Hà Giang	12A13	Nữ	14/01/2008	075308001791	05	120.000	600.000	
10	Trần Thị Hương Giang	12A13	Nữ	08/03/2008	034308019495	05	120.000	600.000	
11	Đinh Ngọc Bảo Hân	12A13	Nữ	21/05/2008	058308000187	05	120.000	600.000	
12	Lê Hà Ngọc Hân	12A13	Nữ	30/01/2008	091308001925	05	120.000	600.000	
13	Lầm An Khoa	12A13	Nam	13/04/2008	077208003333	05	120.000	600.000	
14	Nguyễn Mạnh Khoa	12A13	Nam	03/07/2008	048208002305	05	120.000	600.000	
15	Võ Ngọc Minh Khôi	12A13	Nam	13/03/2008	068208002190	05	120.000	600.000	
16	Dương Bảo Lâm	12A13	Nam	23/07/2008	077208001677	05	120.000	600.000	
17	Nguyễn Ngọc Như Loan	12A13	Nữ	14/01/2008	077308000306	05	120.000	600.000	
18	Nguyễn Thành Long	12A13	Nam	02/03/2008	026208000787	05	120.000	600.000	
19	Trần Quỳnh Mai	12A13	Nữ	13/05/2008	077308000705	05	120.000	600.000	
20	Bùi Huyền Thảo My	12A13	Nữ	14/10/2008	015308000093	05	120.000	600.000	
21	Lê Nguyễn Thanh Ngân	12A13	Nữ	19/07/2008	077308005776	05	120.000	600.000	
22	Trương Bích Ngân	12A13	Nữ	04/02/2008	077308001425	05	120.000	600.000	
23	Phạm Thị Kim Nhàn	12A13	Nữ	12/09/2008	077308009045	05	120.000	600.000	
24	Nguyễn Ngọc Nhung	12A13	Nữ	06/04/2008	077308002142	05	120.000	600.000	
25	Trương Thị Huỳnh Như	12A13	Nữ	19/06/2008	094308000672	05	120.000	600.000	
26	Võ Quỳnh Như	12A13	Nữ	22/02/2008	077308010272	05	120.000	600.000	
27	Nguyễn Hồng Nhật Quân	12A13	Nam	09/06/2008	077208000177	05	120.000	600.000	
28	Lê Huỳnh Tấn Quốc	12A13	Nam	07/08/2008	077218012792	05	120.000	600.000	
29	Hoàng Trịnh Anh Thi	12A13	Nam	16/08/2008	077208009785	05	120.000	600.000	
30	Trần Gia Thịnh	12A13	Nam	29/06/2008	034208000974	05	120.000	600.000	
31	Nguyễn Thị Thu Thủy	12A13	Nữ	08/12/2008	077308008609	05	120.000	600.000	
32	Trần Thị Phương Thúy	12A13	Nữ	13/04/2008	040308003855	05	120.000	600.000	

Stt	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày/Tháng/ Năm sinh	SĐD cá nhân	Số tháng	Số tiền /tháng	Thành tiền	Ghi chú
33	Phạm Minh Thương	12A13	Nữ	28/01/2008	077308000691	05	120.000	600.000	
34	Võ Ngọc Anh Thy	12A13	Nữ	19/05/2008	077308010341	05	120.000	600.000	
35	Trần Thùy Trang	12A13	Nữ	21/12/2008	077308006003	05	120.000	600.000	
36	Đinh Thị Quỳnh Trâm	12A13	Nữ	22/07/2008	077308000373	05	120.000	600.000	
37	Nguyễn Lê Ngọc Trâm	12A13	Nữ	10/11/2008	077308007576	05	120.000	600.000	
38	Phạm Ngọc Khánh Trâm	12A13	Nữ	26/07/2008		05	120.000	600.000	
39	Vũ Hoàng Anh Tuấn	12A13	Nam	07/09/2007	077207009493	05	120.000	600.000	
40	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	12A13	Nữ	20/09/2008	075308022880	05	120.000	600.000	
41	Nguyễn Phương Uyên	12A13	Nữ	20/03/2008	075308020614	05	120.000	600.000	
42	Lê Thị Triệu Vy	12A13	Nữ	13/06/2008	077308000474	05	120.000	600.000	
43	Nguyễn Thị Kim Yến	12A13	Nữ	08/11/2008	077308007525	05	120.000	600.000	

Tân Thành, ngày 5 tháng 2 năm 2026

Kế toán

Võ Thị Phụng

Hiệu trưởng

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẮC DỊCH

Nguyễn Đức Thiện